

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP (VEAM)

- Mã chứng khoán: VEA

- Trụ sở chính: Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 024.62800802

Fax: 024.62800809

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Ngô Văn Tuyền - Q. Tổng giám đốc

Địa chỉ: Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 024.62800802

Fax: 024.62800809

- Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

- Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

Tài liệu được công bố trên trang thông tin điện tử của VEAM <http://veamcorp.com/> (mục: Quan hệ cổ đông/ Đại hội đồng cổ đông).

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

Người thực hiện công bố thông tin 
(ký, ghi rõ họ tên)



Ngô Văn Tuyền

Tài liệu đính kèm: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.



**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ
MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP - CTCP

Thời gian: từ 07 giờ 00 đến 12 giờ 00 ngày 30 tháng 6 năm 2019.

Địa điểm: Khách sạn InterContinental Hanoi Westlake, Số 05 Từ Hoa, Tây Hồ, Hà Nội.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
07h00-08h00	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, nhận tài liệu	Lãnh đạo TCT, VP HĐQT, VPTH
08h00-08h10	- Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	MC
08h10-08h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Bà Đoàn Thị Yến
08h15-08h20	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch	Ông Bùi Quang Chuyện
08h20-08h35	Thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và bầu cử, Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội	Ông Bùi Quang Chuyện
08h35-08h50	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019	Ông Ngô Văn Tuyển
08h50-09h05	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT	Ông Bùi Quang Chuyện
09h05-09h20	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018	Bà Vũ Thị Hồng Hạnh
09h20-09h30	Trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán	Ông Hoàng Văn Lãm
09h30-09h40	Trình bày Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2018	Ông Hoàng Văn Lãm
09h40-09h50	Trình bày Tờ trình về việc quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2019, Quỹ khen thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát	Ông Vũ Quang Tâm
09h50-10h00	Trình bày Tờ trình thông qua niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	Ông Vũ Quang Tâm

10h00-10h10	Trình bày Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019	Bà Vũ Thị Hồng Hạnh
10h10-10h35	Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022: - Trình bày Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT; - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT; - Thông qua danh sách ứng viên HĐQT; - Tiến hành bầu thành viên HĐQT; - Ban kiểm phiếu kiểm phiếu bầu cử.	Đoàn Chủ tịch Ban Kiểm phiếu và bầu cử
10h35-11h05	Đại hội thảo luận	Đoàn Chủ tịch
11h05-11h15	Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội	Đoàn Chủ tịch
11h15-11h30	Nghỉ giải lao	-
11h30-11h40	Công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT	Ban Kiểm phiếu và bầu cử
11h40-11h55	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
11h55-12h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ông Bùi Quang Chuyền

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Chuyền

Số: 446 /TB-VEAM/HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian: **07h00' ngày 30 tháng 6 năm 2019 (Chủ Nhật)**.
 2. Địa điểm: Khách sạn InterContinental Hanoi Westlake, Số 05 Từ Hoa, Tây Hồ, Hà Nội.
 3. Đối tượng dự họp: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần VEAM tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 13/6/2019. Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền để người khác họp thay (*theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm*).
 4. Chương trình Đại hội: Gửi kèm theo Thông báo mời họp này.
 5. Tài liệu phục vụ Đại hội: Các tài liệu phục vụ Đại hội, đề nghị Quý cổ đông tham khảo tại địa chỉ: <http://www.veamcorp.com> (mục: quan hệ cổ đông/đại hội đồng cổ đông).
 6. Đăng ký góp ý kiến và đặt câu hỏi:
 - Đề nghị Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền gửi nội dung góp ý hoặc các câu hỏi (nếu có) về Ban Tổ chức Đại hội trước **16h00' ngày 27 tháng 6 năm 2019**;
 - Chi tiết xin liên hệ ông Dương Đức Hưng, Chuyên viên Văn phòng HĐQT. Điện thoại: (84-24) 62800802 số máy lẻ (217); fax: (84-24) 62800809; Email: duongduchung@veamcorp.com
- Khi đến dự họp, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo: **Thông báo mời họp (nếu có), Bản chính CMND/Thẻ căn cước và Giấy ủy quyền** (nếu là người được ủy quyền họp lẻ)./.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu: VT, VPHĐĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Quang Chuyên

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2019

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM).

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp (nếu có);
- Giấy Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền họp lệ tham dự cuộc họp).

b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết màu hồng, 01 Phiếu biểu quyết màu trắng.



c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.

d) Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Trong thời gian thảo luận, Cổ đông đăng ký thảo luận thông qua Phiếu đăng ký thảo luận do Ban tổ chức cấp.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 3. Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm Chủ tọa (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu để giúp việc cho Chủ tọa. Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội và làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

c) Điều hành Đại hội thảo luận.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu nằm trong chương trình Đại hội.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ

đồng có quyền dự họp; Phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, báo cáo trước cuộc họp và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

Điều 5. Ban Thư ký

1. Ban thư ký do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu và bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu và bầu cử do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu và bầu cử có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;

c) Thực hiện các việc khác của Ban kiểm phiếu và bầu cử tại Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.

Điều 8. Biểu quyết tại phiên họp

1. Nguyên tắc biểu quyết: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

- **Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết** được thực hiện đối với các nội dung:

✓ Thông qua chương trình nghị sự;

03866
CÔNG TY
HẠN CHẾ
CÔNG NGHỆ
VIỆT NAM
CÔNG
CƠ HÓA

- ✓ Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
- ✓ Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch; Thư ký đại hội; Ban Kiểm phiếu và bầu cử;
- ✓ Thông qua các nội dung khác theo diễn biến thực tế;
- ✓ Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội và các vấn đề khác được Chủ tọa đề nghị.

Các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: đồng ý hay không đồng ý). Biểu quyết được tiến hành bằng cách Chủ tọa hỏi ý kiến Đồng ý trước, sau đó đến ý kiến Không đồng ý. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay tại Đại hội.

- **Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết** được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội ngoài các nội dung đã được Đại hội biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **Tán thành**, hoặc **Không tán thành**, hoặc **Ý kiến khác** một vấn đề bằng cách cổ đông đánh dấu “X” vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: “Tán thành”, “Không tán thành” và “Ý kiến khác”. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.

- Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:

- ✓ Phiếu biểu quyết không do Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP phát hành và không có dấu của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.
- ✓ Phiếu để trống mọi ô vuông lấy ý kiến.
- ✓ Phiếu không có chữ ký của Cổ đông.
- ✓ Phiếu bị rách, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu.
- ✓ Trường hợp Phiếu biểu quyết trong đó có một hoặc một số có nội dung biểu quyết bị sửa chữa, gạch xóa hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến mà không có chữ ký nháy của cổ đông bên cạnh ô vuông được đánh dấu thì chỉ nội dung biểu quyết đó được coi là không hợp lệ.

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, các vấn đề biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019 sẽ được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định và lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy chế này gồm 10 điều được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông và là cơ sở để Đại hội đồng cổ đông tiến hành Đại hội.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ ;
- Lưu: VT, VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Chuyên



**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
(VEAM)**

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
KẾ HOẠCH NĂM 2019
*(Báo cáo Đại hội cổ đông lần thứ 3 - 2019)***

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2019



Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
KẾ HOẠCH NĂM 2019**

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung công ty cổ phần

- Tên gọi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP
- Trụ sở chính: Lô D, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội (*toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân*).
- Điện thoại: +84-24-62.800.802; Fax: +84-24-62.800.809
- Website: www.veamcorp.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100103866, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 31/8/2018.
- Vốn điều lệ: 13.288.000.000.000 đồng (*mười ba nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng*).

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM) được thành lập ngày 12/5/1990;
- Ngày 01/7/2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Ngày 24/01/2017, Công ty mẹ VEAM chính thức hoạt động là công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM).

3. Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của VEAM gồm các lĩnh vực: sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy; kinh doanh thương mại; đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác.

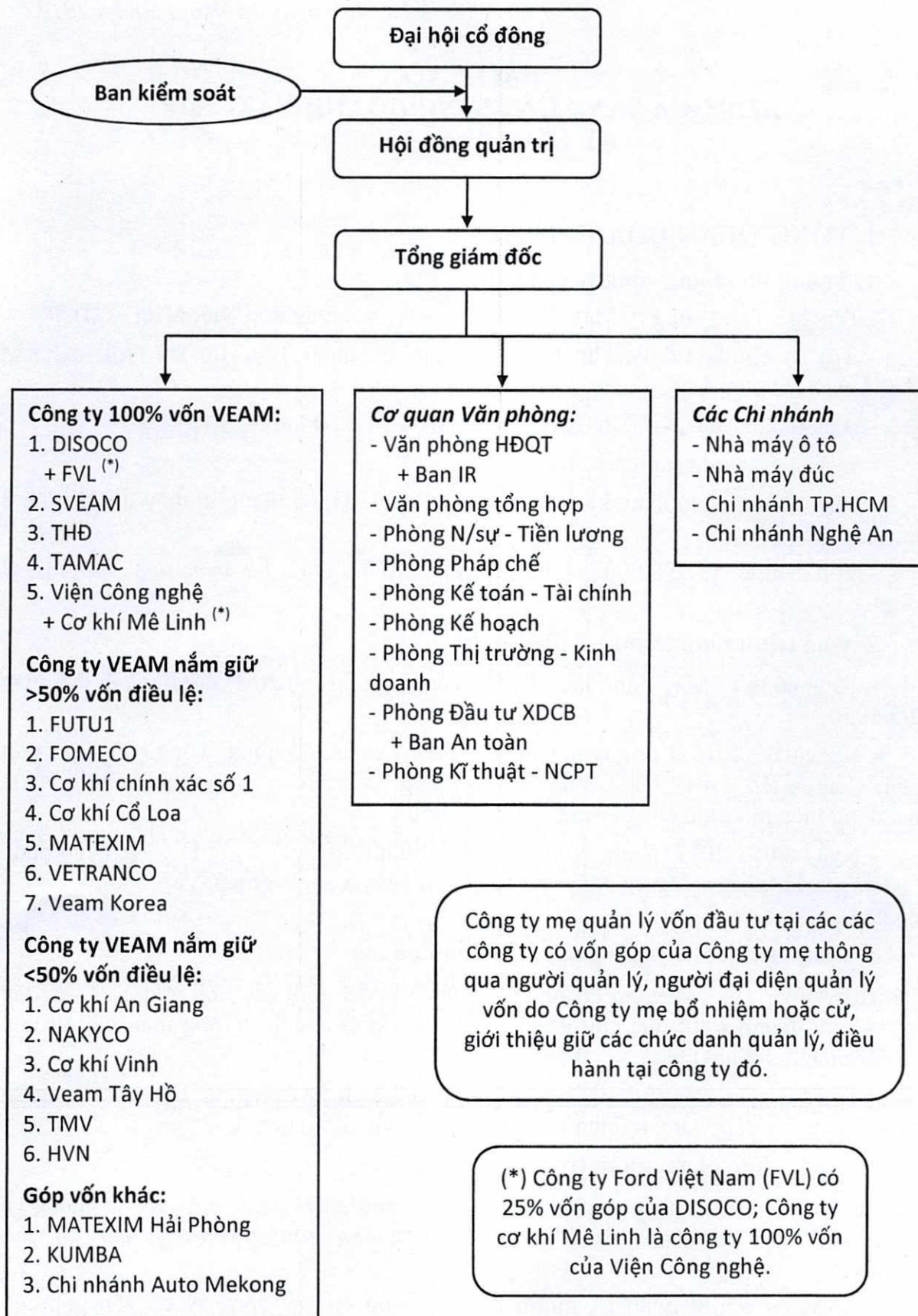
VEAM đầu tư tài chính dài hạn tại các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

4. Mô hình tổ chức, quản trị

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm cơ quan văn phòng và các chi nhánh (*là các đơn vị hạch toán phụ thuộc được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh*).

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (một hoặc hai thành viên trở lên).

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VEAM
MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2018

1. Đặc điểm tình hình 2018

1.1. Thuận lợi

- Tình hình kinh tế xã hội ổn định, các chỉ số kinh tế vĩ mô khá tốt, tăng trưởng GDP cao hơn những năm gần đây.

- Thị trường xe máy và ô tô (trừ xe thương mại) có sự tăng trưởng tác động tích cực đến các công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này.

- VEAM hoàn thiện hơn trong quản lý và điều hành trong năm thứ 2 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

1.2. Khó khăn

- Thị trường động cơ, máy nông nghiệp tiếp tục cạnh tranh khó khăn. Chính sách thuế VAT bất lợi đối với sản xuất trong nước. Hầu hết công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này đều có kết quả suy giảm so với năm trước.

- Chi nhánh Nhà máy ô tô của VEAM gặp khó khăn về tiêu thụ hàng tồn kho cũng như phát triển các sản phẩm mới tiêu chuẩn khí thải Euro 4.

- Việc quyết toán bàn giao giữa công ty nhà nước và công ty cổ phần chưa thực hiện được là một yếu tố ảnh hưởng kế hoạch niên yết trên sàn chứng khoán.

2. Kết quả hoạt động 2018

2.1. Kết quả sản xuất, kinh doanh

Kết quả thực hiện giá trị sản xuất, doanh thu, lợi nhuận 2018 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017 (*)	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
				4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Doanh thu BH và CCDV	2.543	3.539	2.927	115%	82%
+ SX công nghiệp	1.900	2.739	1.983	104%	72%
+ Thương mại	643	800	944	147%	118%
2. Doanh thu tài chính	994,4	5.137	5.495	552%	107%
3. Lợi nhuận sau thuế	522	4.908	5.224	1000%	106%

(*) Doanh thu, lợi nhuận 2017 tính từ 24/01/2017 đến 31/12/2017. Lợi nhuận 2017 thấp là do phần lợi nhuận 2016 từ các khoản đầu tư tài chính thuộc về công ty nhà nước trước 24/01/2017.

Hoạt động sản xuất công nghiệp thực hiện bởi Chi nhánh Nhà máy Đúc (VF) tại khu công nghiệp Hiệp Phước (TP. Hồ Chí Minh) và Chi nhánh Nhà máy Ô tô (VM) tại thị xã Bỉm Sơn (tỉnh Thanh Hóa).

Hoạt động thương mại, dịch vụ được thực hiện bởi Văn phòng Công ty mẹ và Chi nhánh Nghệ An (khách sạn Cửa Lò).

Hoạt động đầu tư tài chính chủ yếu là các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty con, công ty liên kết. Ngoài ra, các đầu tư tài chính ngắn hạn chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng.

2.1. Các chỉ số tài chính thực hiện

Kết quả sản xuất kinh doanh 2017 với niên độ từ 24/01/2017 đến 31/12/2017. Theo chính sách về cổ phần hóa, tất cả các khoản lợi nhuận của các công ty có vốn góp của VEAM phát sinh trong giai đoạn công ty nhà nước từ 01/01/2016 đến 23/01/2017 chia theo tỷ lệ vốn góp của VEAM được yêu cầu hạch toán doanh thu tài chính niên độ 2016. Chính vì vậy, có sự khác biệt rất lớn về doanh thu tài chính giữa hai năm 2018 và 2017 của báo cáo Công ty mẹ.

Niên độ kế toán của 2 công ty liên doanh TMV và HVN tính từ ngày 1/4 hàng năm đến 31/3 năm sau, nên lợi nhuận từ 24/01 đến 31/3/2017 của HVN và TMV được hạch toán doanh thu tài chính 2017 và được thể hiện ở chỉ tiêu lãi trong công ty liên doanh, liên kết trong báo cáo hợp nhất 2017.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2017 (*)	Năm 2018	So sánh 3/2
1	2	3	4
A. Công ty mẹ			
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	2.543	2.927	115%
2. Lợi nhuận gộp	271	204	75%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	10,7%	7,0%	
3. Doanh thu tài chính	995	5.495	552%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	522	5.224	1001%
5. Tỷ suất LNST/vốn điều lệ (%)	3,93%	39,3%	
B. Hợp nhất (*)			
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	6.563	7.070	108%
2. Lợi nhuận gộp	620	603	97%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	9,4%	8,5%	
3. Doanh thu tài chính	254	416	164%
4. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	5.170	6.852	133%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.086	7.047	139%
6. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	5.046	7.010	139%
7. Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu (EPS)	3.798	5.278	139%

(*) Đối với BCTC hợp nhất niên độ 2017 chỉ có Công ty mẹ và các công ty con 100% vốn VEAM thực hiện từ 24/01/2017 đến 31/12/2017; các công ty con khác thực hiện từ 01/01/2017 đến 31/12/2017.

3. Tình hình thị trường và sản phẩm 2018

3.1. Thị trường động cơ, máy nông nghiệp

Động cơ và máy nông nghiệp do các công ty có vốn góp của VEAM sản xuất và kinh doanh. Các thương hiệu sản phẩm chính gồm THĐ (Cơ khí Trần Hưng Đạo), Bông Sen (TAMAC), VINAPPRO & VIKYNO (SVEAM), Cơ khí An Giang. Các đơn vị khác cung ứng linh kiện cho sản phẩm động cơ, máy nông nghiệp như DISOCO, Nhà máy Đức. Công ty mẹ có một số hoạt động hỗ trợ cung ứng vật tư, linh kiện, cũng như xúc tiến thị trường tiêu thụ.

Năm 2018 hầu hết các sản phẩm có kết quả tiêu thụ giảm mạnh so với năm 2017 một phần do thị trường suy giảm, một phần do cạnh tranh khó khăn hơn.

TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh	
						6/4	6/5
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Động cơ các loại	cái	63.626	65.300	40.673	64%	62%
2	Máy kéo	"	4.780	5.340	3.104	65%	58%
3	Máy xay xát	"	9.301	10.000	7.019	75%	70%
4	Máy phát điện	"	1.474	1.550	947	64%	61%
5	Máy gặt	"	1.657	1.250	1.960	118%	157%
6	Bơm nước	"	3.777	3.850	2.323	62%	60%
7	Hộp số các loại	"	81.675	70.000	81.461	100%	116%

Sản phẩm xuất khẩu

Các sản phẩm xuất khẩu truyền thống gặp khó khăn về cạnh tranh năm 2018. Công nghiệp hỗ trợ phát triển tốt nên tổng kim ngạch xuất khẩu vẫn tăng trưởng so với năm trước.

TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh	
						6/4	6/5
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Động cơ các loại	cái	9.832	10.200	9.563	97%	94%
2	Máy kéo	cái	1.476	1.800	692	47%	38%
3	Máy xay xát	"	1.061	1.100	900	85%	82%
4	Bơm nước	"	118	120	123	104%	103%
5	Ru lô cao su	cặp	86.029	90.000	74.289	86%	83%
*	Kim ngạch xuất khẩu	tr.\$	26,7	30,2	31,0	116%	103%

3.2. Công nghiệp hỗ trợ

Sản lượng lớn nhất là phụ tùng xe máy các loại. Phụ tùng ô tô chỉ bao gồm hộp số phụ cho xe tải và thùng xe tải. Các công ty tham gia chuỗi cung ứng của công nghiệp hỗ trợ chủ yếu gồm: FUTU1, FOMECO, DISOCO, NAKYCO, SVEAM và Chi nhánh VF của Công ty mẹ.

TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh	
						6/4	6/5
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Ru lô cao su	cặp	154.518	130.000	104.733	68%	81%
2	Phụ tùng máy động lực	tỷ đ	200	241	205	103%	85%
3	Phụ tùng xe máy	"	1.537	1.477	1.625	106%	110%
4	Phụ tùng ô tô	"	48,8	68,2	17,6	36%	26%
5	Vòng bi	tr.v	13,0	10,2	14,7	113%	144%

3.3. Thị trường ô tô xe máy

Các doanh nghiệp liên doanh của VEAM (TMV, HVN) vẫn có tăng trưởng về xe tiêu thụ so với 2017. HVN tiếp tục giữ thị phần xe máy cao ở trong nước.

Đơn vị tính: chiếc

Sản phẩm	Đơn vị	Tiêu thụ		Thị phần 2018	So sánh '18/'17
		2017	2018		
Ô tô (TMV, FVL, HVN)	TMV	60.303	64.444		110%
	+ CKD	41.960	51.832	24,0%	124%
	+ CBU	18.343	14.612		80%
	FVL	28.588	24.636		86%
	+ CKD	11.457	13.169	6,1%	115%
	+ CBU	17.131	11.467		67%
	HVN	12.134	27.099		223%
	+ CKD	10.436	10.851	5,0%	104%
	+ CBU	1.698	16.248		957%
Ô tô VAMA	Tổng	250.619	276.817		110%
	+ CKD	194.960	215.704	100%	111%
	+ CBU	55.659	61.113		110%
Xe máy	HVN	2.380.000	2.550.000	76%	107%

* Số liệu tiêu thụ ô tô là số bán lẻ. Thị phần chỉ tính xe CKD trong VAMA.

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2019

1. Dự báo tình hình 2019

+ Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định và tiếp tục đà tăng trưởng của năm 2018. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng 2019 dự báo thấp hơn so với 2018.

+ Các kế hoạch bàn giao cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, niêm yết trên thị trường chứng khoán có tốc độ thực hiện chậm bởi cả yếu tố chủ quan và khách quan.

+ Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ khó có tăng trưởng cao do cả yếu tố thị trường và đầu tư nâng cao năng lực đáp ứng.

+ Lĩnh vực động cơ và máy nông nghiệp tiếp tục khó khăn, Công ty mẹ không thể đầu tư khi chưa có phương án đột phá.

+ Kinh doanh ô tô của VM khó khăn do phụ thuộc nhiều vào khả năng đưa ra thị trường các sản phẩm phù hợp. Công ty mẹ đòi hỏi cải thiện chỉ tiêu tồn kho và hiệu quả sử dụng vốn.

2. Mục tiêu Công ty mẹ 2019

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh 2019/2018
1. Doanh thu BH & CCDV	3.539	2.927	2.398	82%
+ Sản xuất công nghiệp	2.739	1.983	1.598	81%
+ Thương mại, dịch vụ	800	944	800	85%
2. Doanh thu tài chính	5.137	5.495	7.243	132%
3. Lợi nhuận sau thuế	4.908	5.224	6.402	123%
4. Lợi nhuận/vốn điều lệ	36,9%	39,3%	48,2%	

Doanh thu sản xuất công nghiệp giảm do phụ thuộc nhiều vào kết quả hoạt động của VM. VF tăng trưởng đều hàng năm, nhưng tỉ trọng nhỏ.

Doanh thu tài chính dự kiến khá tốt do lợi nhuận, cổ tức được chia từ kết quả hoạt động năm 2018 của các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Tỉ suất lợi nhuận 2019 dự kiến ở mức khá cao. Phân phối lợi nhuận 2018 và 2019 sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến phân phối toàn bộ cho cổ đông.

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Căn cứ báo cáo tài chính và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019, các chỉ tiêu tài chính cơ bản của VEAM tại thời điểm cuối năm 2019 được dự kiến như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Giá trị 31/12/2017	Giá trị 31/12/2018	Giá trị 31/12/2019
A. TÀI SẢN	17.207	18.727	19.880
1. TS ngắn hạn	9.165	13.778	15.078
- Tiền & tương đương	2.091	205	133
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.800	8.618	10.000
- Phải thu ngắn hạn	2.270	3.327	3.484
- Hàng tồn kho	2.799	1.566	1.400
- Khác	205	61	61
2. TS dài hạn	8.043	4.949	4.802
- Phải thu dài hạn	617	620	580
- TSCĐ	828	790	800
- BĐS đầu tư	41	39	37
- TS dở dang	113	60	40
- Đầu tư TC dài hạn	6.362	3.362	3.278
+ Công ty con	2.199	2.793	2.810
+ Công ty liên doanh, liên kết	4.191	692	710
+ Khác	27	27	27
+ Dự phòng	(55)	(149)	(269)
- Khác	81	76	67
NGUỒN VỐN	17.207	18.727	19.880
1. Nợ phải trả	3.397	214	190
- Nợ ngắn hạn	3.363	203	190
- Nợ dài hạn	34	11	-
2. Vốn CSH	13.810	18.513	19.690

Số phải thu ngắn hạn cao vì có phần lợi nhuận được chia khá lớn trả vào đầu quý 1 và quý 2/2020.

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 2019 chỉ gồm các đầu tư sửa chữa và bổ sung không lớn ở VM và VF.

Dự phòng đầu tư tài chính tăng là do hoạt động không hiệu quả ở một số đơn vị có 100% vốn VEAM.

4. Một số giải pháp thực hiện

a) Thúc đẩy các hoạt động của VF về duy trì và phát triển khách hàng, thu hút nguồn nhân lực, xem xét đánh giá các đầu tư cũ, nghiên cứu đầu tư bổ sung (kế hoạch ngắn hạn) và đầu tư thêm dây chuyền tự động (kế hoạch dài hạn).

b) Tìm kiếm đối tác và phát triển sản phẩm có tính ổn định, lâu dài; tiêu thụ tối đa số thành phẩm tồn kho lâu ngày; cải thiện hệ thống tiêu thụ; tăng cường quản trị nâng cao hiệu quả VM.

c) Đẩy nhanh tiêu thụ các sản phẩm xe Changan (đã ứng tiền mua linh kiện); định hình lại mô hình hợp tác với đối tác Changan.

d) Cải thiện việc kinh doanh thương mại của văn phòng VEAM đảm bảo hiệu quả và an toàn vốn sử dụng.

e) Quản lý chặt chẽ dòng tiền, tối ưu hóa lợi nhuận tiền gửi.

f) Định hướng các khoản đầu tư tài chính góp vốn tại các công ty cổ phần bao gồm tăng vốn điều lệ, giảm tỉ lệ cổ phần nắm giữ để tạo điều kiện cho doanh nghiệp năng động hơn.

g) Xác định mô hình hoạt động và đầu tư phát triển trong dài hạn đối với các công ty 100% vốn VEAM và Viện Công nghệ.

h) Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động văn phòng VEAM theo hướng tiết kiệm chi phí, cân đối giữa chi phí và hiệu quả mang lại đối với từng hoạt động.

i) Củng cố và phát triển các hợp tác trong các hợp đồng liên doanh đối với các đối tác trong lĩnh vực ô tô, xe máy.

j) Quan hệ chặt chẽ và thường xuyên với các cổ đông và các nhà đầu tư, công khai, minh bạch, cập nhật kịp thời thông tin, lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông và các nhà đầu tư đối với hoạt động doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu VP, KH.



Số: 359/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VEAM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là VEAM) được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ VEAM, HĐQT báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch 2019 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Kinh tế Việt Nam năm 2018 đạt nhiều kết quả tốt, GDP tăng trưởng 7,08% so với năm 2017, mức tăng cao nhất 11 năm qua, cao hơn nhiều nước trong khu vực. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 được kiểm soát ở mức 3,54%. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước được tăng cường.

- Thị trường xe máy và ô tô (trừ xe thương mại) có sự tăng trưởng đã tác động tích cực đến các công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này.

- Công tác quản lý và điều hành của VEAM được hoàn thiện hơn, năm thứ 2 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nên có nhiều kinh nghiệm hơn.

1.2. Khó khăn

- Thị trường động cơ, máy nông nghiệp tiếp tục khó khăn, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm nhập khẩu. Quy định về việc các sản phẩm máy nông nghiệp không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và việc hợp tác sản xuất hàng xuất khẩu mà phần lớn thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ gây bất lợi cho sự phát triển của thị trường động cơ, máy nông nghiệp, không khuyến khích được hoạt động xuất khẩu.

- Việc thực hiện Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 10/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro 4 cho tất cả các loại xe ô tô dùng động cơ diesel và quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (Nghị định 116/2017/NĐ-CP) đã ảnh hưởng lớn đến thị trường xe tải làm tổng doanh số tiêu thụ xe tải cả nước năm 2018 giảm 19.2% so với năm 2017 (theo báo cáo VAMA 2018). Việc tiêu thụ hàng tồn kho và phát triển các sản phẩm mới theo tiêu chuẩn khí thải Euro 4 của Nhà máy ô tô VEAM theo đó gặp nhiều khó khăn.



- Công tác quyết toán cổ phần hóa của VEAM chưa hoàn thành ảnh hưởng đến việc bàn giao sang công ty cổ phần cũng như kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2018

Hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ tập trung ở 03 lĩnh vực chính:

- Hoạt động sản xuất công nghiệp: tại Chi nhánh Nhà máy Ô tô VEAM (tại Thanh Hóa) và Nhà máy Đúc VEAM (tại TP. HCM).

- Kinh doanh thương mại của Văn phòng VEAM và dịch vụ khách sạn, nhà hàng tại chi nhánh Nghệ An.

- Đầu tư tài chính, bao gồm:

+ Đầu tư tài chính dài hạn tại các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết;

+ Đầu tư tài chính ngắn hạn (chủ yếu là gửi tiền tại các ngân hàng).

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2018	TH 2018	So sánh TH/KH
1. Doanh thu BH và CCDV	3.539	2.927	82%
+ SX công nghiệp	2.739	1.983	72%
+ Thương mại	800	944	118%
2. Doanh thu tài chính	5.137	5.495	107%
3. Lợi nhuận sau thuế (*)	4.908	5.224	106%
4. Cổ tức	28%	39,3%	

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Báo cáo tài chính hợp nhất

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ : 7.070 tỷ đồng

+ Doanh thu tài chính : 416 tỷ đồng

+ Lãi trong công ty liên doanh, liên kết : 6.851 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế : 7.047 tỷ đồng

(Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: 7.010 tỷ đồng).

- Năm 2018, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, trong đó giá trị sản xuất công nghiệp Công ty mẹ chưa đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu do Nhà máy Ô tô VEAM tiêu thụ sản phẩm năm 2018 đối với xe tải có tiêu chuẩn khí thải Euro 2 không đạt kế hoạch, sản phẩm mới đạt tiêu chuẩn khí thải Euro 4 chưa thâm nhập thị trường trong năm đầu tiên sản xuất.

- Doanh thu tài chính và lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tăng trưởng mạnh, vượt kế hoạch đề ra do:

+ Các công ty có vốn góp của VEAM có kết quả hoạt động tốt;

+ Hiệu quả đầu tư tài chính ngắn hạn (lợi nhuận từ tiền gửi ngân hàng) của Công ty mẹ trong 6 tháng cuối năm được cải thiện đáng kể theo hướng tối ưu hóa các nguồn tài chính;

+ Chi phí hoạt động tại Công ty mẹ được quản lý chặt chẽ theo hướng tiết giảm các chi phí không cần thiết hoặc không hiệu quả.

- Hoạt động của các Công ty con có vốn góp của VEAM như FUTU1, FOMECO, DISOCO, Cơ khí chính xác số 1 tham gia chuỗi cung ứng của công nghiệp hỗ trợ vẫn ổn định và đạt hiệu quả cao.

- Hoạt động các công ty có vốn góp của VEAM chuyên kinh doanh thương mại, dịch vụ như MATEXIM, MATEXIM Hải Phòng, VETRANCO vẫn còn lỗ lũy kế với số tiền lớn.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của 03 công ty TNHH MTV có 100% vốn góp của VEAM trong lĩnh vực máy nông nghiệp là SVEAM, TAMAC, Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo hiện rất khó khăn, tiếp tục lỗ.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Theo Nghị quyết số 34/NQĐHĐCĐ-VEAM ngày 29/6/2018, HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 tổng số thành viên HĐQT là 07 người. Đại hội cổ đông năm 2018 đã bầu bổ sung thêm 01 thành viên, nên số thành viên HĐQT hiện nay là 06 người, trong đó có 04 thành viên không tham gia điều hành và 02 thành viên tham gia điều hành.

2. Kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT

a) Kết quả hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác năm 2018 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT ngày 05/7/2018) để thực hiện các mục tiêu nêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018. Do nhiều nguyên nhân, bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan, chỉ tiêu về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 chưa đạt chỉ tiêu do Đại hội đề ra, tuy nhiên các chỉ tiêu về lợi nhuận đều hoàn thành vượt kế hoạch.

- Năm 2018, HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ, gồm: tiếp tục ban hành các quy chế, quy định nội bộ làm cơ sở cho việc quản lý, điều hành các hoạt động của VEAM; đã kiện toàn bộ máy tổ chức, thành lập mới các Tiểu ban: Chiến lược, Nhân sự và Kiểm toán; thành lập phòng Nhân sự - Tiền lương; thành lập Ban quan hệ với các nhà đầu tư; ban hành các nghị quyết, quyết định chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các kế hoạch ĐHĐCĐ 2018; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; thực hiện giám sát tài chính các chi nhánh và đơn vị 100% vốn VEAM, giám sát chuyên đề kinh doanh thương mại và tiền gửi tại Văn phòng Công ty mẹ.

+ Tháng 7/2018, HĐQT đã hoàn thành việc đăng ký, niêm yết cổ phiếu VEA trên sàn giao dịch UPCOM.

+ Tháng 8/2018, căn cứ mục c, khoản 2, điều 27 của Điều lệ Tổng công ty VEAM đã được ĐHĐCĐ VEAM thông qua ngày 29/6/2018, HĐQT đã ban hành

ng nghị quyết tạm dừng nhiệm vụ điều hành với chức danh Tổng giám đốc Tổng công ty VEAM của ông Trần Ngọc Hà và quyết định giao ông Ngô Văn Tuyển, thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách, giữ chức Quyền Tổng giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của VEAM.

b) Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT đã nỗ lực thực hiện trách nhiệm của mình và cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- + Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành việc lập và triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch công tác của HĐQT năm 2018; tổ chức họp HĐQT đúng quy định; chỉ đạo lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và email; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT; chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT;

- + Các thành viên HĐQT nghiêm túc, trách nhiệm tham gia góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD, góp phần hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ 2018.

c) Đánh giá chung

HĐQT và các thành viên HĐQT đã cơ bản đạt kết quả hoạt động theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh những việc đã làm được trong năm 2018, HĐQT cũng nhận thấy còn một số tồn tại sau:

- + Chưa xây dựng và ban hành đủ số lượng quy chế như nêu trong Chương trình, kế hoạch công tác năm 2018;

- + Việc phê duyệt kế hoạch SXKD, doanh thu - chi phí, kế hoạch sử dụng vốn và tài sản v.v của các chi nhánh và các công ty 100% vốn VEAM còn chậm so với quy định;

- + Công tác giám sát, đôn đốc việc thực hiện một số nghị quyết của HĐQT còn chưa kịp thời, quyết liệt; một số nghị quyết của HĐQT chưa được Ban Tổng giám đốc thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn nhưng chưa có biện pháp cứng rắn, quyết liệt.

3. Đánh giá tổng hợp các hoạt động của HĐQT năm 2018

- Thực hiện nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ 2018, quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ VEAM, HĐQT đã thông qua nhiều nghị quyết, quyết định quan trọng về quản lý vốn, tài sản; sản xuất kinh doanh và kiện toàn cơ cấu tổ chức, cụ thể:

- + Phê duyệt Chương trình, kế hoạch công tác năm 2018 của HĐQT;

- + Tổ chức 09 phiên họp HĐQT để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các phiên họp đều có sự tham gia, giám sát của Ban kiểm soát. Một số phiên họp HĐQT được mở rộng với sự tham gia của Ban điều hành, tổ chức Công đoàn và lãnh đạo các phòng ban, đơn vị chuyên môn nghiệp vụ có liên quan;

- + Tổ chức 71 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;

+ Ban hành 95 Nghị quyết và 89 Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề: nhân sự, tổ chức, chủ trương đầu tư, định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và các vấn đề quan trọng khác của VEAM;

+ Ban hành 05 Quy chế quản lý nội bộ nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý điều hành, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của VEAM.

- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát duy trì việc kiểm tra, giám sát hoạt động VEAM theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

- Năm 2018, HĐQT VEAM đã thực hiện giám sát tài chính năm 2017, 6 tháng đầu năm 2018 đối với 04 đơn vị 100% vốn VEAM và 01 chi nhánh, bao gồm: TAMAC, THĐ, SVEAM, DISOCO và Nhà máy ô tô VEAM. Thực hiện giám sát chuyên đề về kinh doanh thương mại và tiền gửi Văn phòng VEAM.

Các đoàn giám sát đã thực hiện việc đánh giá, giám sát tài chính theo Quy chế giám sát tài chính VEAM, đồng thời đưa ra các kiến nghị nhằm giúp các đơn vị được giám sát chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, khuyết điểm, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

* Đánh giá chung:

- Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu: Doanh thu tài chính và lợi nhuận sau thuế vượt chỉ tiêu do ĐHĐCĐ 2018 đề ra. Tuy nhiên, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty mẹ chưa đạt mục tiêu.

- Về công tác quản lý, chỉ đạo: đã có sự chỉ đạo khá kịp thời, sát sao các hoạt động SXKD theo hướng phát triển các sản phẩm mới, hợp tác với các doanh nghiệp có thương hiệu và uy tín, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, đầu tư (đặc biệt đối với công tác quản lý vốn và tài sản).

- Công tác giám sát, kiểm tra: đã được tổ chức triển khai đồng bộ hơn, thực hiện theo quy định pháp luật và Điều lệ VEAM.

4. Đánh giá giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và những người quản lý VEAM năm 2018

4.1. Năm 2018 là năm thứ 2 VEAM hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, HĐQT ghi nhận những cố gắng của Ban điều hành VEAM bao gồm Tổng giám đốc và những người quản lý khác:

- Ban điều hành đã tích cực phối hợp với HĐQT và triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Đã cơ bản chủ động điều hành bám sát các mục tiêu, kế hoạch của ĐHĐCĐ 2018 trên cơ sở Điều lệ, các quy chế quản trị, quản lý nội bộ và các nghị quyết của HĐQT.

- Đã tổ chức, sắp xếp lại bộ máy điều hành, phân công nhiệm vụ, quy định chức năng nhiệm vụ theo hướng cụ thể, chuyên nghiệp.

- Ban Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo HĐQT xem xét, xử lý những tồn tại trong quá trình quản lý, điều hành từ các năm trước đây.

4.2. Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác điều hành, Ban Tổng giám đốc VEAM cũng cần quan tâm nhiều hơn nữa đến một số vấn đề như sau:

- Công tác xây dựng quy định, quy chế nội bộ được HĐQT giao cần thực hiện đảm bảo thời gian, chất lượng hơn.

- Công tác chuẩn bị kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty mẹ và các công ty con trình HĐQT phê duyệt còn chậm, chưa đúng thời hạn như quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty, một số kế hoạch SXKD của các đơn vị khi trình vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về nội dung.

- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh đối các đơn vị 100% vốn VEAM như TAMAC, SVEAM, Cơ khí THĐ, Viện Công nghệ và Nhà máy ô tô VEAM chưa thực sự hiệu quả, chưa đi sâu đi sát thực tiễn các hoạt động SXKD tại các đơn vị để chia sẻ các khó khăn, chưa có các giải pháp kịp thời hỗ trợ đơn vị các đơn vị giải quyết tình trạng thua lỗ, sụt giảm doanh thu.

- Một số hoạt động điều hành chưa tuân thủ đúng Điều lệ, quy chế (đã được HĐQT nêu trong các báo cáo giám sát, các nghị quyết).

- Công tác thu hồi các khoản công nợ cũ đã có những kết quả nhất định, tuy nhiên, dư nợ vẫn còn cao; cần tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường trong năm 2019.

- Việc giải quyết tồn kho chưa đạt mục tiêu đề ra. Sản phẩm tồn kho tập trung chủ yếu ở Nhà máy Ô tô.

- Tình trạng thua lỗ kéo dài tại một số đơn vị trong diện giám sát đặc biệt vẫn chưa có nhiều chuyển biến tích cực, chậm được khắc phục.

- Một số nghị quyết của HĐQT chưa được Ban Tổng giám đốc thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn:

+ Ban Tổng giám đốc chưa đề ra các giải pháp thực hiện các kiến nghị nêu trong các Báo cáo giám sát tài chính đã được HĐQT phê duyệt, chưa báo cáo kết quả thực hiện cho HĐQT;

+ Công tác chuẩn bị nhân sự làm người quản lý tại các chi nhánh, đơn vị có vốn góp của VEAM trình HĐQT xem xét, quyết định còn chậm, chưa kịp thời;

+ Một số nội dung liên quan đến việc xử lý các tồn tại tài chính tại VEAM chưa được thực hiện kịp thời, triệt để;

+ Việc tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đối với những vi phạm khuyết điểm trong sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thu hồi công nợ tại văn phòng VEAM, các chi nhánh, các công ty con, công ty liên kết chưa được thực hiện kịp thời, tích cực theo yêu cầu của Nghị quyết;

+ Yêu cầu Tổng giám đốc và người điều hành khác triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung liên quan nêu tại các nghị quyết HĐQT đã ban hành.

5. Tiền lương, thù lao của HĐQT

Quỹ tiền lương, thù lao năm 2018 của HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 (ngày 29/6/2018) phê duyệt; đảm bảo các quy định pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT VEAM.

Kết quả thực hiện kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018 của HĐQT bằng 74,1% tổng mức được ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Xây dựng, triển khai thực hiện các chỉ tiêu chính

Căn cứ kết quả thực hiện 2018 và tình hình cụ thể 2019, các chỉ tiêu chính của Công ty mẹ được xây dựng, trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	TH 2018	KH 2019	So sánh 2019/2018
1. Doanh thu BH & CCDV	2.927	2.398	82%
+ Sản xuất công nghiệp	1.983	1.598	81%
+ Thương mại, dịch vụ	944	800	85%
2. Doanh thu tài chính	5.495	7.243	132%
3. Lợi nhuận sau thuế	5.224	6.402	123%
4. Tỷ suất lợi nhuận	39,3%	48,2%	123%

2. Một số vấn đề về quản trị

Trong năm 2019, HĐQT VEAM sẽ triển khai thực hiện các công việc sau:

a. Công tác tái cơ cấu, bàn giao sang công ty cổ phần, niêm yết trên sàn

- Hoàn chỉnh hồ sơ thực hiện bàn giao giữa công ty TNHH 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần đối với Công ty mẹ.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu công ty mẹ và các công ty con nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, sản xuất, kinh doanh:

+ Thực hiện đăng ký công ty đại chúng, đăng ký giao dịch Upcom hoặc niêm yết trên sàn chứng khoán đối với các công ty con đủ điều kiện gồm MATEXIM, Cơ khí An Giang;

+ Tăng vốn điều lệ một số công ty cổ phần như MATEXIM, FOMEKO cho phù hợp với quy mô hoạt động và định hướng phát triển;

+ Tiếp tục khắc phục tình trạng sở hữu chéo giữa FUTU1 - Cơ khí Vinh, DISOCO - MATEXIM;

+ Sắp xếp, điều chỉnh mô hình, cơ cấu vốn tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết;

+ Thoái vốn VEAM tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả hoặc không nằm trong chiến lược phát triển của VEAM.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để niêm yết cổ phiếu VEA trên sàn HOSE.

- Phối hợp với Bộ phận đại diện vốn nhà nước tại VEAM thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước tại VEAM theo Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

b. Công tác quản trị, giám sát

- Hoàn thành công tác xây dựng và ban hành các nội quy, quy chế nội bộ để quản lý và điều hành công ty theo quy định của pháp luật.
- Tiếp tục duy trì họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT tại các cuộc họp trực tiếp hoặc bằng văn bản.
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành quản trị VEAM theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của HĐQT với các hoạt động quản lý tài chính, sản xuất, kinh doanh của VEAM và các chi nhánh, công ty con, đảm bảo kiểm soát được các rủi ro và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, kịp thời đối với các hoạt động của Tổng giám đốc và người quản lý khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ VEAM và các quy chế nội bộ của VEAM. Chỉ đạo, giám sát việc khắc phục các tồn tại của Ban điều hành trong năm 2018. Quan tâm đến Nhà máy Ô tô VEAM trong việc tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm tồn kho.
- Tổ chức xây dựng và phê duyệt kịp thời các kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư của các đơn vị 100% vốn VEAM, các chi nhánh, kế hoạch chi phí của các phòng, ban trực thuộc Công ty mẹ theo đúng quy định.
- Hoàn thiện Đề án tái cơ cấu VEAM giai đoạn 2019 - 2025, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị thuộc VEAM hợp lý, hiệu quả.

3. Công tác lập kế hoạch

HĐQT chủ động xây dựng kế hoạch công tác của HĐQT và các thành viên HĐQT trong năm 2019 để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. HĐQT rất mong nhận được sự đồng hành, ủng hộ của tất cả các quý vị cổ đông và toàn thể người lao động để HĐQT thực hiện tốt các mục tiêu ĐHĐCĐ năm 2019 đề ra, từng bước đưa VEAM phát triển bền vững và đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông và người lao động./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Quang Chuyện

Số: 02 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được Đại hội đồng cổ đông VEAM (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 29/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ VEAM lần thứ hai ngày 29/6/2018,

Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2018 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

1. Về tổ chức

Ban kiểm soát VEAM có 03 thành viên, được phân công như sau: 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên theo dõi các hoạt động khác do Trưởng ban giao.

Nhân sự BKS gồm:

- + Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Trưởng ban.
- + Bà Nguyễn Thị Diên - Thành viên chuyên trách.
- + Bà Lê Thị Thanh Bình - Thành viên kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của từng thành viên BKS

2.1. Hoạt động của Trưởng ban kiểm soát (Vũ Thị Hồng Hạnh)

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT), giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM; Việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đối với HDQT và Ban Tổng Giám đốc;

+ Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành và tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HDQT và của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2018 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM;

+ Kiểm tra, thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM; Sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành về tài chính kế toán, thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác của các số liệu tài chính, phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành;

- + Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo các thông tin đến với cổ đông được đầy đủ, chính xác và kịp thời;

- + Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông (chi trả cổ tức năm 2017) để đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông;

- + Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM;

- + Tham gia giám sát tài chính của VEAM tại Nhà máy ô tô VEAM và Công ty TNHH MTV Động cơ máy NN miền Nam (SVEAM).

2.2. Hoạt động của thành viên chuyên trách (Nguyễn Thị Diên)

- + Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM; việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;

- + Xem xét, kiểm tra doanh thu, công nợ, hàng tồn kho;

- + Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- + Giám sát đánh giá việc tuân thủ chính sách thuế, tài chính.

- + Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

- + Tham gia giám sát tài chính tại Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công, Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo, Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp,

2.3. Hoạt động của thành viên kiêm nhiệm (Lê Thị Thanh Bình)

- + Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM;

- + Tham gia thẩm định báo cáo tài chính năm;

- + Tham gia xem xét giám sát tình hình sản xuất kinh doanh 2018;

- + Kiểm soát việc tuân thủ các quy chế của người đại diện phần vốn tại các công ty và các quy trình nội bộ của VEAM;

- + Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

- + Tham gia giám sát chuyên đề của VEAM về KDTM và tiền gửi tại Văn phòng Tổng công ty.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018 BKS họp 03 lần và 04 lần gửi thư điện tử lấy ý kiến của các thành viên:

- + Họp thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 và thông qua nội dung dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát trình cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

+ Hợp thông qua việc cử các thành viên tham gia các đoàn giám sát tài chính tại Nhà máy Ô tô VEAM và các Công ty TNHH MTV; nội dung giám sát của BKS;

+ Hợp đánh giá kết quả hoạt động và mức độ hoàn thành công việc được giao của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2018.

+ BKS đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên; các quy định tại Điều lệ VEAM, Pháp luật nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định của VEAM;

+ Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban Ban Tổng giám đốc VEAM; tham gia ý kiến và đưa ra những kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM.

3.1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

HĐQT gồm có 06 thành viên (một thành viên được bầu tại ĐHĐCĐ 29/6/2018). Trong năm 2018 HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế để thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của VEAM, cụ thể:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT để các thành viên tập trung thực hiện các công việc của VEAM có liên quan đến lĩnh vực cá nhân thành viên đó phụ trách.

- Ban hành các quy chế và các quy định :

+ Quy chế về cơ cấu tổ chức hoạt động VEAM;

+ Quy chế quản lý chi phí hoạt động VP VEAM;

+ Quy chế quản lý và sử dụng con dấu VEAM;

+ Quy chế chế độ công tác phí VEAM;

+ Quy chế quản lý, sử dụng quỹ KTPL;

- Ban hành 95 Nghị quyết và 89 Quyết định về nhân sự, tổ chức, chủ trương đầu tư, định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT (trong đó : Quyết định số 52/QĐ-HĐQT ngày 8/8/2018 của HĐQT về việc tạm dừng nhiệm vụ điều hành với chức danh TGD Veam đối với ông Trần Ngọc Hà; Quyết định số 55/QĐ-HĐQT ngày 22/8/2018 của Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Ngô Văn Tuyển - Quyền TGD và ngày 29/3/2019 HĐQT đã ra quyết định số 08 bãi nhiệm chức danh TGD đối với ông Trần Ngọc Hà).

- Thành lập 03 tiểu ban : Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban Chiến lược, Tiểu ban Kiểm toán.

Thông qua quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT, BKS đánh giá: HĐQT VEAM trong năm đã thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ;

- Tháng 7/2018 HĐQT đã hoàn thành việc đăng ký, niêm yết cổ phiếu VEAM giao dịch trên sàn Upcom mã chứng khoán VEA

- HĐQT đã thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM;

- Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp, ngoài ra Chủ tịch HĐQT cũng đã tổ chức thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT đối với các nội dung không cần thiết phải tổ chức cuộc họp trực tiếp;

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng và thẩm quyền của HĐQT.

Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động năm 2018:

- Một số các Quy chế quy định chưa được ban hành theo kế hoạch của HĐQT như: Quy chế quản lý nợ; Điều lệ tổ chức hoạt động và QC quản lý tài chính của Viện Công Nghệ...;

- KHXSĐ năm phê duyệt chưa kịp thời.

- Chưa triển khai niêm yết cổ phiếu VEAM trên sàn HOSE.

- Chậm ra nghị quyết xử lý kinh doanh 1500 xe changa.

- Chưa chỉ đạo quyết liệt việc giải quyết tình trạng hoạt động SXKD thua lỗ, mất an toàn tài chính tại một số đơn vị.

3.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, của HĐQT liên quan đến các mặt hoạt động của VEAM, thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VEAM;

- Duy trì lịch họp giao ban nhằm tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh của VEAM;

- Ban Tổng Giám đốc cũng đã ban hành, sửa đổi một số các quy trình, quy định để áp dụng trong công tác quản trị, quản lý nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của VEAM; Trong năm 2018 Ban TGD đã ra hai quy định: Quy định quản lý văn bản đến, đi; Quy định chế độ chi phí tiếp khách;

- Giao cho các đơn vị chủ động đề xuất phương án sản xuất kinh doanh, các giải pháp vượt khó khăn để hoàn thành kế hoạch được giao.

- Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong VEAM để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Các tồn tại trong công tác điều hành :

+ Do chưa quyết toán cổ phần hóa và bàn giao tài chính từ Công ty TNHH MTV sang công ty CP nên một số hợp đồng kinh tế thực hiện chuyển tiếp từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần chưa được Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT và chưa thực hiện theo quy trình kinh doanh thương mại-QT12 của VEAM (1500 xe Changan);

+ Việc bảo lãnh cho nghiệp vụ mở và thanh toán L/C cho chi nhánh Công ty TNHH Mekong Auto trong Hợp đồng quản lý tài khoản chuyên dụng ký giữa Ngân hàng Sacombank- CN 8/3 Hà Nội, VEAM và CN Công ty TNHH Mekong Auto trong việc mua bán lắp ráp xe ô tô Changan chưa thông qua HĐQT là chưa phù hợp với quy định tại Điều lệ VEAM.

+ Việc triển khai thực hiện quyết định số 58/QĐ-VEAM/HĐQT ngày 27/11/2017 của Hội đồng quản trị chưa kịp thời.

Hiện nay VEAM đang làm việc với các cơ quan nhà nước về khoản ấn định thuế đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu do khai sai mã HS, thuế suất hàng hóa nhập khẩu số thuế ấn định 352,41 tỷ đồng, số đã nộp : 172,89 tỷ đồng, số còn phải nộp : 179,52 tỷ đồng (đã nộp vào năm 2019) và ngày 10/4/2019 Cục hải quan TP Hà Nội ra quyết định số 530/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính việc khai sai mã số hàng hóa thuế suất nhập khẩu số tiền 35,90 tỷ đồng (đã nộp) .

Các hoạt động điều hành cụ thể của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2018:

a) Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2018 HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo đưa ra nhiều giải pháp khắc phục cùng những nỗ lực trong công tác điều hành để thực hiện các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể kết quả đạt được:

Một số chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Báo cáo hợp nhất năm 2018	Báo cáo Công ty mẹ 2018
1.Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	14.349,06	8.423,35
2.Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.126,22	5.250,62
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7.047,23	5.224,45

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty con, Công ty liên doanh liên kết :

+ Công ty con: 13 đơn vị (06 đơn vị lỗ, 07 đơn vị có lãi).

+ Các công ty liên doanh liên kết có 06 đơn vị (01 đơn vị lỗ, 05 đơn vị lãi)

Báo cáo hợp nhất năm 2018 của VEAM chỉ bao gồm 13 công ty con, 6 công ty liên doanh liên kết; Công ty TNHH Mekong Auto VEAM nắm giữ 18% chưa được đưa vào báo cáo hợp nhất năm 2018 do niên độ kế toán tài chính bắt đầu từ 1/7 năm trước đến 30/6 năm sau.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ: Lắp ráp ô tô, các sản phẩm đúc, hoạt động kinh doanh thương mại khác, lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức được chia từ khoản đầu tư tài chính tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Đến ngày 31/12/2018 Nhà máy ô tô VEAM đã tiêu thụ được 2.874 xe trong số 3.000 xe Hyundai Mighty.

b) Công tác tài chính kế toán:

Báo cáo tài chính Công ty mẹ được kiểm toán và áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014-BTC .

Báo cáo hợp nhất được kiểm toán và lập theo quy định của Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Công tác quản trị, hệ thống kế toán quản trị thực hiện chưa tốt .

Công tác quản lý tài chính - thu hồi công nợ - hạch toán kế toán:

+ Đến 31/12/2018, Các khoản phải thu Công ty mẹ 3.947,89 tỷ đồng (trong đó : Phải thu khách hàng 917 tỷ đồng, dự phòng khó đòi : 326,92 tỷ đồng); Công tác thu hồi công nợ được thực hiện thường xuyên, nợ phải thu khách hàng khó đòi đã thu được 7,1 tỷ đồng; Các khoản hỗ trợ vốn cho các công ty con đã thu được 85,66 tỷ đồng;

+ Ngày 31/12/2018, Hàng tồn kho 1.602 tỷ đồng (trong đó : dự phòng giảm giá hàng tồn kho 36,53 tỷ đồng). Do chưa xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho đọng từ các năm trước nên chưa trích lập đủ dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31/12/2018 theo quy định.

+ Việc quản lý tiền gửi ngân hàng chưa được tối ưu hóa.

+ Trong năm 2018, VEAM cũng chưa hoàn thành xong quyết toán cổ phần hoá và bàn giao tài chính sau cổ phần hoá;

+ Thực hiện chế độ hạch toán kế toán, hệ thống mẫu biểu báo cáo theo đúng quy định.

c) Công tác thị trường:

Tham gia các hội chợ, triển lãm quảng cáo giới thiệu sản phẩm; Xây dựng bổ sung chính sách bán hàng nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm..., tuy nhiên hiệu quả chưa cao, tổ chức tiêu thụ sản phẩm máy nông nghiệp chưa đạt hiệu quả; việc triển khai lắp ráp và tiêu thụ ô tô changan vẫn còn chậm dẫn tới vòng quay vốn kéo dài .

d) Công tác đầu tư:

Công ty mẹ : Dự án " Đầu tư sản xuất máy kéo bốn bánh hạng trung" không thực hiện theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 26/12/2018 của Hội đồng quản trị;

Các công ty con do VEAM sở hữu 100% vốn: Thực hiện khoảng 92 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện chủ yếu là vốn tự có của doanh nghiệp, vốn vay thương mại và các nguồn vốn khác.

e) Các mặt hoạt động điều hành khác:

Công tác pháp chế, thông tin tuyên truyền, phong trào thi đua được VEAM thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VEAM.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

BKS thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty mẹ - VEAM kết thúc 31/12/2018 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác hạch toán kế toán:

Số liệu và hạch toán kế toán trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2018 về cơ bản phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành.

2. Về số liệu báo cáo quyết toán tài chính năm 2018:

BKS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2018 VEAM lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) kiểm toán số 271-19/BC-TC/VAE ngày 09/4/2019.

3. Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty mẹ đã được kiểm toán như sau:

3.1. Hệ số bảo toàn vốn

Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2018: 18.512 tỷ đồng, Vốn góp của CSH ngày 31/12/2018: 13.288 tỷ đồng.

Hệ số bảo toàn vốn: 1,39 lần, tại ngày 31/12/2018, VEAM bảo toàn và phát triển được vốn.

3.2. Hệ số nợ phải trả/vốn

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018: 213 tỷ đồng.

Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH: 0,01 lần.

3.3. Hệ số khả năng thanh toán hiện thời

Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018: 13.777 tỷ đồng.

Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018: 203 tỷ đồng.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 67,87 lần, Công ty mẹ có hệ số khả năng thanh toán hiện thời > 1. Đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn

3.4. Khả năng sinh lời

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA): 29,08%

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH (ROE): 39,32%

Các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty mẹ - VEAM gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh tài chính được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Việt Nam là đơn vị được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đồng thời phù hợp với các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC của VEAM năm 2018 được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018.

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty mẹ - VEAM và Báo cáo hợp nhất 2018 : (trong Báo cáo tài chính 2018 đã Tổng công ty công bố trên trang thông tin điện tử www.veamcorp.com)

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán về các vấn đề nêu trong báo cáo tài chính công ty mẹ 2018 , theo đánh giá của BKS là trọng yếu, vì các khoản mục nêu trên thay đổi sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018.

Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính Công ty mẹ - VEAM đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ - VEAM tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho hoạt động từ ngày 1/1/2018 đến 31/12/2018, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2018

Việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2018 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2018 (tỷ đồng)	Thực hiện 2018 (tỷ đồng)	So sánh TH/KH
1	Doanh thu BH và CCDV	3.539	2.927	82,27%
1.1	Doanh thu SXCN	2.739	1.984	72,24%
1.2	DT thương mại, dịch vụ	800	943	117,87%
2	Doanh thu tài chính	5.137	5.494	106,95%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.908	5.224	106,44%
4	Cổ tức	28%	38,84%	138,71%

=> Từ số liệu trên cho thấy: Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - VEAM trong năm 2018 giảm so với kế hoạch. Doanh thu SXCN không đạt so với kế hoạch. Công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM chưa đạt hiệu quả.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2018 cho HĐQT và BKS: đã thực hiện chi trả theo đúng mức đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018, tổng số đã chi: HĐQT : 6.614.737.447 đồng; BKS: 2.091.227.373 đồng

- Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2018:

VEAM đã ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) - Công ty đáp ứng đủ các tiêu chí được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018 để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài Công ty mẹ và hợp nhất năm 2018 của VEAM theo đúng Nghị quyết Đại hội.

-Tháng 8/2018 VEAM đã trả cổ tức 2017 cho các cổ đông theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ.

BKS nhất trí việc chi trả cổ tức năm 2018 theo tờ trình của HĐQT.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS, HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

BKS đã phối hợp với các đoàn kiểm tra của VEAM triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các chi nhánh hạch toán phụ thuộc, các công ty TNHH MTV cũng như tại bộ máy điều hành VEAM. Qua việc tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát, BKS cũng đã có các ý kiến đóng góp với HĐQT và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS; Ban tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu nhập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM khi có yêu cầu.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Các thành viên BKS đã thực thi đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ VEAM và Luật doanh nghiệp. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro do cơ chế, con người ngoài

tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà BKS cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của VEAM được tốt hơn trong năm tới, cần tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành VEAM.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Công ty mẹ:

Hội đồng quản trị :

+ Tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc điều hành thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước chưa được thực hiện và các kiến nghị trong Biên bản làm việc giữa Bộ Công thương và VEAM ngày 20/6/2018;

+ Thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh;

+ Ban hành quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý các cấp của VEAM cho phù hợp với quy định.

+ Xem xét điều chỉnh lại việc tăng vốn điều lệ cho các Công ty TNHH MTV; Đảm bảo việc tăng vốn phù hợp với các văn bản quy định Nhà nước và tình hình triển khai các dự án đầu tư thực tế của doanh nghiệp.

+ Xem xét cơ chế hoạt động và vốn của các chi nhánh.

+ Xem xét ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản lý tài chính cho Viện Công nghệ;

+ Xem xét thống nhất Công ty Kiểm toán BCTC của Công ty mẹ sẽ Kiểm toán BCTC của các Công ty TNHH MTV và Viện Công nghệ.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD và đầu tư tại các chi nhánh và các Công ty TNHH MTV.

+ Xây dựng đề án tái cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp thuộc VEAM; đảm bảo sau tái cơ cấu, sắp xếp lại các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn.

+ Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định đã ban hành và các quy chế, quy định còn thiếu cho phù hợp với các quy định pháp luật.

+ Đối với các đơn vị có kết quả kinh doanh thua lỗ nhiều năm, mất vốn có biện pháp chỉ đạo xử lý; nếu có đủ điều kiện thì có thể sáp nhập, giải thể, phá sản theo quy định, đồng thời đưa vào diện giám sát đặc biệt.

+ Quyết toán cổ phần hóa tại Công ty CPCK An Giang.

+ Chỉ đạo Ban TGD khẩn trương quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ-TCT.

Ban giám đốc điều hành:

+ Thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

+ Trình hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch SXKD đúng thời hạn quy định;

+ Rà soát, xem xét lại các hợp đồng chuyển tiếp từ Công ty TNHH MTV sang Công ty CP trình HĐQT phê duyệt theo quy định.

+ Tổ chức lắp ráp và tiêu thụ 1500 xe Changan; Tránh việc kéo dài phương án xử lý dẫn tới việc sử dụng vốn không hiệu quả.

+ Xây dựng hệ thống đại lý bán xe ô tô của VP Công ty mẹ theo đúng quy chế Đại lý bán xe ô tô được ban hành ngày 17/9/2018.

+ Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Có biện pháp xử lý các khoản công nợ không có khả năng thu hồi.

+ Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát rủi ro trong việc thu hồi công nợ và hàng tồn kho. Rà soát lại các khoản nợ phải thu, phải trả; Thực hiện phân tích, phân loại nợ; Có các biện pháp tích cực đôn đốc thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ quá hạn thanh toán; Có biện pháp thu hồi các khoản hỗ trợ vốn cho các đơn vị.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát vật tư, hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển, tồn nhiều năm tại Văn phòng VEAM, Nhà máy ô tô VEAM để có biện pháp xử lý thu hồi vốn, bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đẩy nhanh việc tiêu thụ hàng tồn kho. Cuối năm phải tiến hành kiểm kê tài sản, hàng hóa, công cụ dụng cụ theo quy định;

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nhất là quy chế đại lý và chính sách bán hàng của Nhà máy Ô tô Veam và Văn phòng VEAM.

+ Trích lập các khoản dự phòng theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi...

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để làm căn cứ kiểm soát;

+ Đưa các đơn vị lỗi, mất an toàn về tài chính vào diện giám sát đặc biệt.

2.2. Đối với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

Thông qua người đại diện vốn tại các Công ty con, công ty liên doanh, liên kết chỉ đạo:

+ Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đơn vị chưa thực hiện và các kiến nghị của các đoàn thanh, kiểm tra nhà nước và Tổng công ty;

+ Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định đã ban hành và các quy chế, quy định còn thiếu cho phù hợp với các quy định pháp luật;

+ Khai thác có hiệu quả các dây chuyền, thiết bị đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng; Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư hoặc các dự án đang đầu tư rà soát xem xét lại hiệu quả tránh gây lãng phí, thất thoát.

+ Kiện toàn tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh tại các công ty thua lỗ, tập trung nguồn lực để giảm giá thành sản phẩm, giảm hàng tồn kho, giảm chi phí gián tiếp... nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị; Bảo toàn vốn.

+ Tăng cường công tác đối chiếu, thu hồi công nợ; Kiểm soát hàng tồn kho tránh ứ đọng vốn.

+ Trả nợ Tổng công ty các khoản hỗ trợ vốn và các khoản nợ khác.

+ Xem xét, báo cáo biện pháp khắc phục các vấn đề đã bị Kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính năm 2018 đơn vị.

+ Quyết toán dự án di dời của Công ty CPCVK Vinh theo đúng quy định pháp luật.

Phần II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Căn cứ vào tình hình hoạt động của BKS năm 2018 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM năm 2019, BKS đề ra kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

+ Giám sát việc chấp hành Điều lệ VEAM, Pháp luật nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT có liên quan đến hoạt động của VEAM và các Quy chế quản lý nội bộ của VEAM;

+ Tiếp tục kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư năm 2019. Kế hoạch tái cơ cấu các doanh nghiệp;

+ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2019. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty mẹ - VEAM;

+ Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra, của các cơ quan quản lý nhà nước;

+ Tham gia đoàn kiểm tra, giám sát của VEAM tại các chi nhánh hạch toán phụ thuộc và các đơn vị thành viên. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, với kiểm soát viên tại các đơn vị, trong việc kiểm tra giám sát công tác quản lý tại các chi nhánh và các đơn vị có vốn góp của VEAM;

+ Thực hiện các báo cáo theo quy định.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của BKS.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Thị Hồng Hạnh

Số: 288/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua các Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM);

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của VEAM cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE),

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm:

- 1) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- 2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- 3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;
- 4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018;
- 5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018;
- 6) Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018.

Một số chỉ tiêu chính của báo cáo 31/12/2018 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
I. Tổng tài sản	18.726.571	26.405.981
1. Tài sản ngắn hạn	13.777.899	16.407.546
2. Tài sản dài hạn	4.948.672	9.998.435
II. Nợ phải trả	213.366	1.556.403
1. Nợ ngắn hạn	202.572	1.398.653
2. Nợ dài hạn	10.795	157.750
III. Vốn CSH	18.513.205	24.849.578
IV. Kết quả kinh doanh		
1. Doanh thu HH & CCDV	2.927.109	7.070.076
2. Lợi nhuận trước thuế	5.250.622	7.126.225
3. Lợi nhuận sau thuế	5.224.455	7.047.231

Toàn bộ văn bản Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VP, VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Chuyền



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HÃNG KIỂM TOÁN LEA GLOBAL
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

**CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP**
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP**

Địa chỉ: Lô D, khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	10 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Bùi Quang Chuyện	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Hà	Ủy viên
Ông Ngô Văn Tuyên	Ủy viên
Ông Vũ Quang Tâm	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Nga	Ủy viên
Ông Lê Hữu Phúc	Ủy viên (bỏ nhiệm từ ngày 29/06/2018)

Ban Tổng giám đốc

Ông Ngô Văn Tuyên	Quyền Tổng giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 22/08/2018)
Ông Trần Ngọc Hà	Tổng Giám đốc (bãi nhiệm kể từ ngày 29/3/2019)
Ông Hồ Mạnh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
Ông Phạm Vũ Hải	Phó Tổng giám đốc
Ông Vũ Từ Công	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Đức Doanh	Phó Tổng giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 01/07/2018)

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP



Ngô Văn Tuyền

Quyền Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

Số: 27/-19/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (gọi tắt là "Công ty mẹ - Tổng Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2019, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Khoản hỗ trợ vốn cho một số đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty chưa được Công ty mẹ - Tổng Công ty xác định và ghi nhận lãi phát sinh từ việc hỗ trợ vốn này. Với những tài liệu hiện có tại Công ty mẹ - Tổng Công ty chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán để đánh giá lãi phát sinh từ các hợp đồng hỗ trợ vốn. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh giá trị khoản lãi phát sinh từ các hợp đồng hỗ trợ vốn nêu trên hay không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Công ty mẹ - Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản trả trước cho người bán đang được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với giá trị là 48.323.392.229 đồng. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán để xác định giá trị có thể thu hồi đối với khoản trả trước cho người bán này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên hay không.

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty mẹ - Tổng Công ty chưa thực hiện đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của Hàng tồn kho tồn đọng từ các năm tài chính trước với giá trị 81.030.217.622 đồng, chưa đánh giá khả năng thu hồi của khoản gốc và lãi hỗ trợ vốn cho một số đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty với giá trị lần lượt là 570.944.647.292 đồng và 75.490.785.012 đồng. Với những tài liệu mà Công ty mẹ - Tổng Công ty cung cấp chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho và khả năng thu hồi của khoản hỗ trợ vốn cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá giá trị dự phòng cần phải trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục dự phòng cho các khoản mục nêu trên hay không.

Như đã trình bày tại thuyết minh số IV.7 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Nhà máy thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2018 trên cơ sở giá bán ước tính theo quy chế bán hàng và phần trăm giảm giá theo thời gian sản xuất của xe và các chi phí liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm. Với những tài liệu mà Nhà máy cung cấp chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ra ý kiến về giá trị dự phòng hàng tồn kho mà Nhà máy đã trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

Trong năm 2018, Nhà máy Ô tô VEAM - Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP đang ghi nhận doanh thu bán 450 xe Mighty 2017 (chưa có thùng chở hàng, sản xuất năm 2017, tiêu chuẩn khí thải EURO II) cho Công ty CP Thương mại dịch vụ TCG với giá trị 261.818.181.900 đồng, ghi nhận giá vốn và các chi phí liên quan ước tính của lô hàng này để xác định kết quả kinh doanh trong năm lần lượt là 229.707.416.374 đồng và 1.627.700.850 đồng. Với những tài liệu Nhà máy Ô tô VEAM - Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP cung cấp thì khoản ghi nhận doanh thu nêu trên chưa thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 24/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Việc ghi nhận doanh thu, giá vốn và các chi phí liên quan đến lô hàng nêu trên dẫn tới Lợi nhuận kế toán trước thuế của Nhà máy Ô tô VEAM - Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP năm 2018 tăng thêm với giá trị 30.483.064.676 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Ngọc Toàn

Phó Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0024-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hồng Vân

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0946-2018-034-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.777.899.237.575	9.164.590.944.925
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	205.359.805.369	2.090.605.939.937
1 Tiền	111		148.970.539.414	460.075.820.056
2 Các khoản tương đương tiền	112		56.389.265.955	1.630.530.119.881
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2.	8.618.390.954.308	1.800.000.000.000
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		8.618.390.954.308	1.800.000.000.000
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.327.313.360.593	2.269.651.460.441
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	869.011.309.392	1.398.723.723.145
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	174.220.584.978	605.642.892.494
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	2.608.355.988.707	579.022.029.252
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(326.920.156.012)	(316.382.817.978)
5 Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6.	2.645.633.528	2.645.633.528
IV Hàng tồn kho	140		1.565.820.616.488	2.799.403.079.737
1 Hàng tồn kho	141	V.8.	1.602.352.369.529	2.839.354.910.770
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(36.531.753.041)	(39.951.831.033)
V Tài sản ngắn hạn khác	150		61.014.500.817	204.930.464.810
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13.	1.873.839.353	3.258.983.020
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		54.610.174.473	182.229.344.265
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16.	4.530.486.991	19.442.137.525
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.948.672.001.488	8.043.046.566.982
I Các khoản phải thu dài hạn	210		620.586.067.292	616.702.847.292
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3.	48.876.150.000	7.135.000.000
2 Phải thu dài hạn khác	216	V.5.	571.709.917.292	609.567.847.292
II Tài sản cố định	220		789.668.479.885	828.334.155.546
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.10.	770.450.406.209	808.863.465.502
- Nguyên giá	222		1.342.076.564.402	1.287.435.688.051
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(571.626.158.193)	(478.572.222.549)
2 Tài sản cố định vô hình	227	V.11.	19.218.073.676	19.470.690.044
- Nguyên giá	228		19.850.307.767	19.850.307.767
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(632.234.091)	(379.617.723)
III Bất động sản đầu tư	230	V.12.	39.623.917.075	41.368.437.109
- Nguyên giá	231		57.450.728.754	57.450.728.754
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(17.826.811.679)	(16.082.291.645)
IV Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9.	60.097.804.473	113.056.789.963
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		60.097.804.473	113.056.789.963
V Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	3.362.497.815.168	6.362.192.794.987
1 Đầu tư vào công ty con	251		2.793.088.901.590	2.199.462.990.357
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		691.688.117.180	4.190.779.414.294
3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		27.170.823.616	27.170.823.616
4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(149.450.027.218)	(55.220.433.280)
VI Tài sản dài hạn khác	260		76.197.917.595	81.391.542.085
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13.	76.197.917.595	81.391.542.085
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		18.726.571.239.063	17.207.637.511.907

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này.)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
C NỢ PHẢI TRẢ	300		213.366.643.077	3.397.562.511.267
I Nợ ngắn hạn	310		202.571.919.689	3.363.165.117.742
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14.	54.703.064.953	1.711.582.641.879
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15.	7.979.164.118	3.262.663.259
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16.	34.252.861.069	29.965.163.335
4 Phải trả người lao động	314		7.408.640.868	19.816.796.269
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17.	37.347.750.732	64.563.349.253
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19.	2.000.000	-
7 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18.	57.207.528.945	1.522.778.796.701
8 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20.	3.534.736.744	-
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		136.172.260	11.195.707.046
II Nợ dài hạn	330		10.794.723.388	34.397.393.525
1 Phải trả dài hạn khác	337	V.18.	10.794.723.388	34.397.393.525
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		18.513.204.595.986	13.810.075.000.640
I Vốn chủ sở hữu	410	V.21.	18.512.454.595.986	13.810.075.000.640
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		13.288.000.000.000	13.288.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		13.288.000.000.000	13.288.000.000.000
2 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.224.454.595.986	522.075.000.640
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		5.224.454.595.986	522.075.000.640
3 Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		750.000.000	-
1 Nguồn kinh phí	431		750.000.000	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		18.726.571.239.063	17.207.637.511.907


Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

Người lập biểu

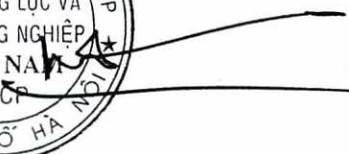
Phụ trách kế toán

Quyền Tổng giám đốc


Nguyễn Thị Thanh Hồng


Hoàng Văn Lãm




Ngô Văn Tuyền

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này.)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Đơn vị tính: VND
				Từ ngày 24/01/2017 đến 31/12/2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	2.927.109.085.465	2.554.889.955.328
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	-	12.308.897.100
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		2.927.109.085.465	2.542.581.058.228
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	2.722.794.840.214	2.271.110.767.033
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		204.314.245.251	271.470.291.195
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	5.494.790.932.152	994.512.655.321
7. Chi phí tài chính	22	VI.5.	148.112.599.147	55.384.195.601
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8.	105.618.027.831	214.026.676.641
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	185.795.382.924	470.616.646.496
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		5.259.579.167.501	525.955.427.778
11. Thu nhập khác	31	VI.6.	1.460.525.400	5.174.473.318
12. Chi phí khác	32	VI.7.	10.417.787.434	9.054.900.456
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		(8.957.262.034)	(3.880.427.138)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5.250.621.905.467	522.075.000.640
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10.	26.167.309.481	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		5.224.454.595.986	522.075.000.640

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Quyền Tổng giám đốc


Nguyễn Thị Thanh Hồng


Hoàng Văn Lãm


Ngô Văn Tuyền

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này.)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

Từ ngày 24/01/2017
đến 31/12/2017

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.250.621.905.467	522.075.000.640
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		95.051.072.046	84.844.927.324
- Các khoản dự phòng	03		104.881.590.724	411.555.082.291
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(21.348.870)	(66.731.490)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.493.884.901.287)	(993.636.019.602)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(43.351.681.920)	24.772.259.163
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.779.003.085.294)	(1.229.299.396.098)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.237.002.541.241	(1.301.509.232.587)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.026.382.851.474)	1.566.225.799.862
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6.578.768.157	12.865.390.724
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(18.867.627.408)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		15.410.206.262	482.989.100
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.525.493.986.637)	(20.668.845.743)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.115.240.089.665)	(965.998.662.987)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.987.109.426)	(51.068.485.948)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.318.390.954.308)	(1.800.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.500.000.000.000	67.350.618.622
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(284.788.090.226)	(12.915.563.580)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.853.987.197.023	4.972.451.899.010
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.742.821.043.063	3.175.818.468.104
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(512.706.317.754)	(3.663.813.002.921)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(512.706.317.754)	(3.663.813.002.921)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(1.885.125.364.356)	(1.453.993.197.804)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2.090.605.939.937	3.544.525.693.482
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(120.770.212)	73.444.259
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	V.01	205.359.805.369	2.090.605.939.937

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Thanh Hồng

Hoàng Văn Lãm



Nguyễn Văn Tuyên

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này.)



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HÃNG KIỂM TOÁN LEA GLOBAL
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP**
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 53

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Bùi Quang Chuyên	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Hà	Ủy viên
Ông Ngô Văn Tuyên	Ủy viên
Ông Vũ Quang Tâm	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Nga	Ủy viên
Ông Lê Hữu Phúc	Ủy viên (Bổ nhiệm từ ngày 29/06/2018)

Ban Tổng giám đốc

Ông Ngô Văn Tuyên	Quyền Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 22/08/2018)
Ông Trần Ngọc Hà	Tổng Giám đốc (Bãi nhiệm kể từ ngày 29/03/2019)
Ông Hồ Mạnh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
Ông Phạm Vũ Hải	Phó Tổng giám đốc
Ông Vũ Từ Công	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Đức Doanh	Phó Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/07/2018)

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất này hay không;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Tổng Công ty không được đảm bảo; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP



Ngô Văn Tuyên

Quyền Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2019

Số: 272 -19/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 06/04/2019, từ trang 06 đến trang 53, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã thuyết minh tại mục IV.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, năm tài chính của các công ty liên kết là Công ty Honda Việt Nam và Công ty Ô tô Toyota Việt Nam bắt đầu từ ngày 01/04 năm trước và kết thúc vào ngày 31/3 năm sau. Số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Tổng Công ty bao gồm lợi nhuận của hai Công ty nêu trên cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 trên cơ sở các Báo cáo tài chính do các Công ty này cung cấp và chưa được kiểm toán.

Vấn đề khác

Đến thời điểm kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, cơ quan có thẩm quyền chưa thực hiện quyết toán để xác định và phê duyệt số liệu bàn giao Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH sang Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP. Theo đó, số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể có sự thay đổi khi có Quyết toán Cổ phần hóa.



Phạm Ngọc Toán

Phó Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0024-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hồng Vân

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0946-2018-034-1

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2018	01/01/2018
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		16.407.545.885.321	10.987.001.974.429
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	341.531.412.151	2.488.042.051.083
1 Tiền	111		267.142.146.196	622.911.931.202
2 Các khoản tương đương tiền	112		74.389.265.955	1.865.130.119.881
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2.	9.649.922.948.807	2.152.016.904.273
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		9.649.922.948.807	2.152.016.904.273
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.010.621.115.359	2.610.008.311.342
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	1.567.888.144.058	2.141.679.408.160
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	281.583.470.841	652.314.809.816
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	2.584.207.993.274	236.130.718.968
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(427.038.030.231)	(425.213.424.833)
5 Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6.	3.979.537.417	5.096.799.231
IV Hàng tồn kho	140	V.7.	2.305.795.663.982	3.503.001.559.607
1 Hàng tồn kho	141		2.346.625.002.702	3.561.258.937.141
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(40.829.338.720)	(58.257.377.534)
V Tài sản ngắn hạn khác	150		99.674.745.022	233.933.148.124
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12.	9.882.303.807	9.046.595.038
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		83.134.877.540	204.575.964.182
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15.	6.657.563.675	20.310.588.904
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.998.435.326.750	12.373.899.324.768
I Các khoản phải thu dài hạn	210		156.563.674.823	116.518.058.829
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3.	46.573.274.434	2.782.276.434
2 Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4.	440.000.000	440.000.000
3 Phải thu dài hạn khác	216	V.5.	109.550.400.389	113.295.782.395
II Tài sản cố định	220		2.347.137.341.089	2.333.040.061.468
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.9.	2.301.588.167.673	2.286.819.218.727
- Nguyên giá	222		4.742.151.014.790	4.419.603.312.782
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.440.562.847.117)	(2.132.784.094.055)
2 Tài sản cố định vô hình	227	V.10.	45.549.173.416	46.220.842.741
- Nguyên giá	228		79.724.645.871	78.236.680.331
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(34.175.472.455)	(32.015.837.590)
III Bất động sản đầu tư	230	V.11.	39.623.917.075	41.368.437.109
- Nguyên giá	231		57.450.728.754	57.450.728.754
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(17.826.811.679)	(16.082.291.645)
IV Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8.	112.552.074.607	301.159.855.576
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		112.552.074.607	301.159.855.576
V Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	6.969.779.512.879	9.265.112.433.496
1 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		6.948.578.629.749	9.243.911.550.366
2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		21.200.883.130	21.200.883.130
VI Tài sản dài hạn khác	260		372.778.806.277	316.700.478.290
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12.	365.204.199.263	316.526.251.349
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		76.797.014	174.226.941
3 Tài sản dài hạn khác	268		7.497.810.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		26.405.981.212.071	23.360.901.299.197

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 53 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2018	01/01/2018
C NỢ PHẢI TRẢ	300		1.556.403.251.390	4.785.549.601.106
I Nợ ngắn hạn	310		1.398.652.891.088	4.562.801.756.142
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13.	446.653.431.054	2.155.132.948.291
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14.	35.111.464.256	23.832.971.407
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15.	52.445.220.502	49.146.129.830
4 Phải trả người lao động	314		188.301.226.788	166.763.065.620
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16.	47.833.423.702	70.054.625.219
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17.	2.793.198.359	81.000.000
7 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18.	183.846.996.273	1.726.894.460.995
8 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20.	384.022.426.818	285.360.972.657
9 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19.	9.958.724.534	10.409.877.875
10 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		47.686.778.802	75.125.704.248
II Nợ dài hạn	330		157.750.360.302	222.747.844.964
1 Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.14.	501.822.190	519.599.968
2 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17.	9.570.757.559	10.049.148.328
3 Phải trả dài hạn khác	337	V.18.	11.551.915.388	35.081.062.240
4 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20.	115.683.337.780	175.179.428.259
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		18.845.918.788	-
6 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		1.596.608.597	1.918.606.169
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		24.849.577.960.681	18.575.351.698.091
I Vốn chủ sở hữu	410	V.21.	24.835.638.502.037	18.553.773.885.717
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		13.288.000.000.000	13.288.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		13.288.000.000.000	13.288.000.000.000
2 Vốn khác của chủ sở hữu	414		30.144.507.304	190.786.505.622
3 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(117.090.027.796)	(385.649.418.559)
4 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		6.236.408.361	6.996.802.792
5 Quỹ đầu tư phát triển	418		73.005.501.907	65.358.701.422
6 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.360.133.754.737	4.992.895.378.994
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		4.349.763.062.092	(146.536.672.000)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		7.010.370.692.645	5.139.432.050.994
7 Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	226.514.640.500
8 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		195.208.357.524	168.871.274.946
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		13.939.458.644	21.577.812.374
1 Nguồn kinh phí	431		(5.968.345.231)	(5.243.123.125)
2 Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		19.907.803.875	26.820.935.499
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		26.405.981.212.071	23.360.901.299.197

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2019

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

Người lập

Phụ trách kế toán

Lê Thị Thanh Thủy

Hoàng Văn Lãm



Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Đơn vị tính: VND Từ 24/01/2017 đến 31/12/2017
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	7.074.453.500.290	6.585.534.794.692
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	4.377.156.129	22.335.551.872
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (01-02)	10		7.070.076.344.161	6.563.199.242.820
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	6.467.375.948.323	5.943.133.524.946
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		602.700.395.838	620.065.717.874
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	416.459.794.982	254.109.625.402
7 Chi phí tài chính	22	VI.5.	79.467.200.352	41.563.626.171
Trong đó: Chi phí lãi vay			20.403.475.065	35.594.419.945
8 Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		6.851.950.846.896	5.169.933.087.250
9 Chi phí bán hàng	25	VI.8.	176.385.161.516	282.355.631.961
10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	480.326.147.456	595.417.299.815
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30		7.134.932.528.392	5.124.771.872.579
12 Thu nhập khác	31	VI.6.	10.573.415.142	19.557.138.514
13 Chi phí khác	32	VI.7.	19.281.097.903	22.492.877.612
14 Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		(8.707.682.761)	(2.935.739.098)
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45)	50		7.126.224.845.631	5.121.836.133.481
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9.	60.142.622.428	35.856.952.073
17 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		18.850.846.931	15.450.499
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		7.047.231.376.272	5.085.963.730.909
19 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		7.010.370.692.645	5.046.110.643.491
20 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		36.860.683.627	39.853.087.418
21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10.	5.275,72	3.797,49

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2019

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

Người lập

Phụ trách kế toán

Quyền Tổng giám đốc







Lê Thị Thanh Thủy

Hoàng Văn Lãm

Ngô Văn Tuyền

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 53 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này)

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Từ 24/01/2017 đến 31/12/2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.126.224.845.631	5.121.836.133.481
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		291.719.858.633	304.226.253.135
- Các khoản dự phòng	03		(16.054.586.757)	217.042.026.429
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		35.731.815	(76.751.440)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.265.838.934.632)	(5.394.376.886.585)
- Chi phí lãi vay	06		20.403.475.065	35.594.419.945
- Các khoản điều chỉnh khác	07		(854.296.911)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		155.636.092.844	284.245.194.964
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.723.474.721.800)	(1.246.225.531.385)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.214.633.934.439	(1.182.233.766.735)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.123.218.566.259)	1.733.987.428.452
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(49.513.656.683)	(15.576.344.559)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(20.415.085.209)	(36.131.119.394)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(31.188.186.882)	(50.084.688.481)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		18.859.789.710	20.572.146.148
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.570.406.486.671)	(49.912.706.348)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.129.086.886.511)	(541.359.387.338)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn	21		(195.783.586.339)	(461.984.120.479)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn	22		4.312.991.832	137.526.769.002
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(11.740.106.044.534)	(2.237.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.242.200.000.000	427.523.218.355
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(12.915.563.580)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		720.000.000	998.406.544
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.192.240.538.957	5.271.217.585.439
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.503.583.899.916	3.124.566.295.281
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		1.543.204.215.402	1.472.799.935.737
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.504.058.304.845)	(1.650.903.401.979)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(560.101.536.254)	(3.715.751.846.521)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(520.955.625.697)	(3.893.855.312.763)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(2.146.458.612.292)	(1.310.648.404.820)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2.488.042.051.083	3.798.608.412.136
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(52.026.640)	82.043.767
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	V.01	341.531.412.151	2.488.042.051.083

Người lập

Lê Thị Thanh Thủy

Phụ trách kế toán

Hoàng Văn Lãm

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2019
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
Quản lý Tổng giám đốc

Nguyễn Văn Tuyển

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 53 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này)

Số: 22/TTTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM);

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ VEAM cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE),

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận sau thuế	5.224.454.595.986
2. Lợi nhuận phân phối	5.224.454.595.986
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ	61.589.426.733
- Quỹ thưởng người quản lý	1.785.037.500
- Chia cổ tức	5.161.080.131.753
- Cổ tức trên cổ phiếu	3.884
3. Lợi nhuận để lại	0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VP, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Chuyên

Số: 291/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018
và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2019, Quỹ khen thưởng
của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam -CTCP (VEAM) đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai thông qua ngày 29/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai ngày 29/6/2018, Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, Quỹ khen thưởng năm 2018 và thông qua Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019, cụ thể như sau:

I. QUYẾT TOÁN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2018

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai ngày 29/6/2018, việc chi trả thực tế tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao năm 2018 (triệu đồng)		Số tháng	So sánh 5/4
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	2	3	4	5	6	7
I	Hội đồng quản trị (*)	06	9.374	6.614,7	12	70,6%
II	Ban kiểm soát	03	2.376	2.091	12	88%
	Tổng	09	11.750	8.705,7		74,1%

(*) Tại mục 2.1, khoản 2, Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông VEAM số 34/NQĐHĐCĐ-VEAM ngày 29/6/2018 phê duyệt 07 Thành viên HĐQT với tổng quỹ tiền lương là 9,374 tỷ đồng. Thực tế năm 2018, có 06 Thành viên HĐQT với tổng quỹ tiền lương kế hoạch 6.652,8 tỷ đồng, thực hiện 6.614,7 tỷ đồng, chiếm 99,42%.

Kết quả thực hiện quỹ lương năm 2018 thấp hơn so với quỹ lương kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua.

II. KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2019

1. Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, dự kiến kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức danh	Số lượng người	Mức lương và thù lao tối đa (tr.đ/ng/th)	Số tháng	Thành tiền (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị	07			6.955,2
1	Thành viên HĐQT chuyên trách	04	126 (3,5 x 36)	12	6.048
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	03	25,2 (126 x 20%)	12	907,2
II	Ban Kiểm soát	03			3.326,4
1	Kiểm soát viên chuyên trách	02	126 (3,5 x 36)	12	3.024
2	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	01	25,2 (126 x 20%)	12	302,4
	Tổng cộng	10			10.281,6

2. Quỹ lương trên được tính thêm tối đa không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch nếu lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch theo quy định tại khoản 4, Điều 6 Nghị định 53/2016/NĐ-CP.

3. Quỹ khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 sẽ thực hiện theo mục 2, Điều 8 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP.

4. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm điều hành, thì được chọn trả lương ở vị trí có mức lương cao nhất. Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm được hưởng thù lao tối đa không quá 20% mức lương ở vị trí chuyên trách tương ứng.

5. Trên cơ sở tổng quỹ lương, Hội đồng quản trị VEAM quyết định mức tiền lương, thù lao năm 2019 cụ thể cho các chức danh theo quy định của pháp luật và của VEAM. Nếu có sự thay đổi về số lượng thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thì quỹ lương sẽ được thay đổi tương ứng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Quang Chuyên

Số: 357/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 14/10/2010 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 29 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Quy chế niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định số 346/QĐ-SDGHCM ngày 23/8/2016;

Căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 34/NQĐHĐCD-VEAM ngày 29/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

Năm 2018, VEAM chưa hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu VEAM tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, do chưa đáp ứng đầy đủ quy định của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, để tiếp tục triển khai việc niêm yết cổ phiếu, nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động và quản trị, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu VEAM trên thị trường, Hội đồng quản trị VEAM kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét:

1. Thông qua việc niêm yết cổ phiếu Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh:

- Số lượng cổ phần niêm yết: 1.328.800.000 cổ phần (*Một tỷ ba trăm hai mươi tám triệu tám trăm nghìn cổ phần*)

- Mệnh giá: 10.000 đồng/01 cổ phần

- Mã cổ phiếu: VEA

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

- Thời gian niêm yết dự kiến: Trong năm 2019.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật liên quan;

- Quyết định thời điểm thích hợp niêm yết chính thức trong năm 2019;

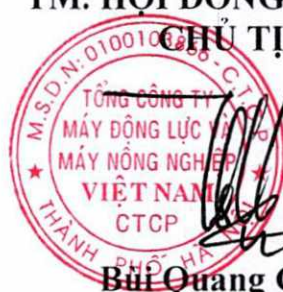
- Quyết định giá niêm yết cổ phiếu cho ngày giao dịch đầu tiên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP, VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Chuyền

Số: 02 /TTr-BKS

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12;

Căn cứ vào Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP đã được Đại hội cổ đông thường niên ngày 29/6/2018 thông qua.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP như sau :

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019.
- Việc kiểm toán phải tuân thủ các quy định của chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực Kế toán quốc tế (IFRS).
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Tổng công ty.

2. Đề xuất các Công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
- Công ty TNHH KPMG (KPMG)
- Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

3. Ý kiến của Ban kiểm soát:

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát nêu tại mục 2 và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Thị Hồng Hạnh

Số: 355 TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2018,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Chuyện

Số: 447/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) thực tế hiện nay là 06 người, HĐQT đề nghị các Quý cổ đông chuẩn bị đề cử ứng viên để bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT với quy định đề cử như sau:

1. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử vào HĐQT: Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 11 Quy chế nội bộ về quản trị VEAM (*Quy chế được công bố tại Website: www.veamcorp.com*).

2. Số lượng, cơ cấu và quyền đề cử ứng viên HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên độc lập HĐQT

- Cơ cấu thành viên HĐQT: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ (*Điều lệ được công bố tại Website: www.veamcorp.com*) và khoản 4, khoản 5 Điều 13 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Quyền đề cử ứng viên HĐQT: Theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì HĐQT đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng viên.

3. Hồ sơ đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT gồm có:

- Đơn xin đề cử thành viên HĐQT (*mẫu đơn kèm theo Quy chế bầu cử HĐQT*);
- Thông tin ứng viên do ứng viên tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật (*mẫu kê khai kèm theo Quy chế bầu cử HĐQT*);
- Bản sao chứng thực Hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú dài hạn);
- Bản sao chứng thực chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân;
- Bản sao các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

4. Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ đề cử:

Hồ sơ đề cử ứng viên xin gửi về Ban tổ chức Đại hội *trước 16h00 ngày 27 tháng 6 năm 2019*, theo địa chỉ sau:

- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.
- Địa chỉ: Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội.
- Số điện thoại: (024). 6280.0802 (máy lẻ 217) - Fax: (024). 6280.0809.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Chuyện

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2019

QUY CHẾ BẦU CỬ

**Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2018,

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2017 - 2022 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 13 tháng 6 năm 2019).

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT

Ứng viên bầu vào HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp 2014. Cụ thể:

"2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật này có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó."



Điều 3. Số lượng thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung, quyền đề cử thành viên độc lập HĐQT và hồ sơ đề cử ứng viên HĐQT

1. Số lượng thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung: 01 thành viên.

2. Quyền đề cử:

- Quyền đề cử ứng viên HĐQT: Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. (theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ VEAM).

- Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng viên (nếu cần).

3. Hồ sơ đề cử:

- Đơn xin đề cử thành viên HĐQT (mẫu kèm theo);
- Thông tin ứng viên do ứng viên tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật (mẫu kèm theo);
- Bản sao chứng thực Hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú dài hạn);
- Bản sao chứng thực chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân;
- Bản sao các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Dựa trên đơn đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử ứng viên vào HĐQT của VEAM, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên HĐQT và thông qua danh sách tại Đại hội. Danh sách các ứng viên sẽ được lập theo thứ tự ABC theo tên của ứng viên.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có ghi tổng số quyền biểu quyết (sở hữu và được ủy quyền);
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu HĐQT khi đăng ký tham dự Đại hội;
- Trường hợp ghi sai, Cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác hoặc điều chỉnh cho phù hợp;
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Tổng công ty, không có dấu của Tổng công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa mà không có chữ ký nháy của cổ đông bên cạnh;
- Phiếu ghi thêm hoặc ghi tên ứng viên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã công bố trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một, một số hoặc tất cả các ứng cử viên.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu và bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu và bầu cử

- Ban Kiểm phiếu và bầu cử do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban Kiểm phiếu và bầu cử có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu và bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử vào HĐQT.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu và bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc bầu đồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- Nguyên tắc bầu đồn phiếu: Sẽ được Ban Kiểm phiếu và bầu cử hướng dẫn tại Đại hội (*Phụ lục hướng dẫn bầu cử kèm theo*).

- Nguyên tắc trúng cử:

+ Số lượng ứng viên được bầu vào HĐQT là 01 người;

+ Ứng cử viên trúng cử thành viên HĐQT là các ứng viên có số phiếu bầu cao nhất theo thứ tự từ cao xuống thấp;

+ Trường hợp các ứng cử viên đạt tỷ lệ % số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu và bầu cử phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu đồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;

- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Chuyên



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM - CTCP

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Cổ đông/Đại diện cổ đông:

Số cổ phần sở hữu/đại diện:.....**cổ phần**

Nội dung biểu quyết:

1) Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Ý kiến khác ☐

2) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Ý kiến khác ☐

3) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Ý kiến khác ☐

4) Thông qua Báo cáo tài chính (Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất) năm 2018 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 288/TTr-HĐQT ngày 22/4/2019

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Ý kiến khác ☐

5) Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2018 theo Tờ trình số 282/TTr-HĐQT ngày 22/4/2019

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Ý kiến khác ☐

6) Thông qua việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2019, Quỹ khen thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát theo Tờ trình số 291/TTr-HĐQT ngày 23/4/2019

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Ý kiến khác ☐

7) Thông qua niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh theo Tờ trình số 357/TTr-HĐQT ngày 15/5/2019

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Ý kiến khác ☐

8) Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 18/6/2019

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Ý kiến khác ☐

(Cổ đông biểu quyết nội dung nào thì tích dấu ☒ vào ô tương ứng với ý kiến lựa chọn)

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2019
Chữ ký của cổ đông



Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2019

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Máy nông nghiệp và Máy động lực Việt Nam - CTCP (VEAM).
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Mã số doanh nghiệp: 0100103866 (*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 06/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 31/8/2018*).

II. Thời gian, địa điểm tổ chức đại hội

- Thời gian: Từ 07h00 đến 12h00, ngày 30 tháng 6 năm 2019.
- Địa điểm: Khách sạn InterContinental Hanoi Westlake, Số 05 Từ Hoa, Tây Hồ, Hà Nội.

III. Thành phần tham dự

- Hội đồng quản trị (HDQT).
- Ban Tổng giám đốc.
- Ban Kiểm soát.
- Các cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông VEAM (*theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 13/6/2019*).
- Các đại biểu khách mời tham dự Đại hội.

IV. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Bùi Quang Chuyện, Chủ tịch HDQT, Trưởng Ban tổ chức Đại hội - Chủ tọa;
- Ông Ngô Văn Tuyển, Thành viên HDQT, Quyền Tổng giám đốc - Thành viên;
- Ông Vũ Quang Tâm, Thành viên HDQT - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Nga, Thành viên HDQT - Thành viên;
- Bà Vũ Thị Hồng Hạnh, Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên.

2. Ban Thư ký:



- Ông Đàm Duy Đức, Phó Chánh Văn phòng HĐQT - Trưởng ban;
- Bà Bùi Thị Hải Lý, Chuyên viên Văn phòng HĐQT - Thành viên.

3. Ban Kiểm phiếu và bầu cử:

- Ông Mai Mạnh Dũng, Chủ tịch Công đoàn TCT - Trưởng ban;
- Ông Trần Quân Anh, Trưởng phòng Kế hoạch - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Diên, Kiểm soát viên - Thành viên;
- Ông Nguyễn Việt Hưng, Phó Chánh Văn phòng tổng hợp - Thành viên;
- Ông Dương Đức Hưng, Chuyên viên Văn phòng HĐQT - Thành viên;
- Ông Trần Đình Dũng, Trưởng phòng tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội - Thành viên.

V. Điều kiện tiến hành Đại hội

Bà Đoàn Thị Yến, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, tại thời điểm khai mạc (xxx giờ 00 phút) với cơ cấu cổ đông như sau:

Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là xxx cổ đông, đại diện cho xxx cổ phần, chiếm xxx % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

+ Số cổ đông tham dự trực tiếp là xxx cổ đông, đại diện cho xxx cổ phần, chiếm xxx % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Số cổ đông ủy quyền là xxx cổ đông, đại diện cho xxx cổ phần, chiếm xxx % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

(Có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo)

Theo quy định của pháp luật, Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

VI. Nội dung Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí biểu quyết thông qua thành phần với tỷ lệ xxx% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

2. Nội dung chương trình của Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ xxx% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

3. Quy chế tổ chức Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ xxx% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

4. Đại hội đã nghe ông Ngô Văn Tuyền, Thành viên HĐQT, Quyền Tổng giám đốc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

5. Đại hội đã nghe ông Bùi Quang Chuyện, Chủ tịch HĐQT báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT.

6. Đại hội đã nghe bà Vũ Thị Hồng Hạnh, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

7. Các tờ trình được trình bày tại Đại hội:

- Tờ trình số 288 /TTr-HĐQT ngày 22/4/2019 thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán (ông Hoàng Văn Lắm trình bày);

- Tờ trình số 282/TTr-HĐQT ngày 22/4/2019 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2018 (ông Hoàng Văn Lắm trình bày);

- Tờ trình số 291 /TTr-HĐQT ngày 23/4/2019 phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của HĐQT và Ban Kiểm soát VEAM (ông Vũ Quang Tâm trình bày);

- Tờ trình số 357 /TTr-HĐQT ngày 15/5/2019 thông qua niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (ông Vũ Quang Tâm trình bày);

- Tờ trình số 02 /TTr-BKS ngày 18/6/2019 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2019 (bà Vũ Thị Hồng Hạnh trình bày);

- Tờ trình số 355 /TTr-HĐQT ngày 14/5/2019 về việc bầu bổ sung thành viên (độc lập) HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 (ông Vũ Quang Tâm trình bày).

8. Bầu cử bổ sung thành viên (độc lập) HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022:

Ông Mai Mạnh Dũng, Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử đã thực hiện các thủ tục để Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT:

- Đại hội đã thông qua cơ cấu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm 01 (một) thành viên HĐQT với tỷ lệ xxx % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết;

- Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết;

- Đại hội đã thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung vào HĐQT với tỷ lệ xxx % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết. Danh sách ứng viên bầu bổ sung vào HĐQT gồm: ông A, B.

- Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022: Ban kiểm phiếu và bầu cử hướng dẫn chi tiết các cổ đông cách thức ghi phiếu bầu cử và bỏ phiếu bầu để thực hiện bầu cử.

9. Thảo luận tại Đại hội

Chủ tọa mời các cổ đông tham gia ý kiến đối với các báo cáo và tờ trình tại Đại hội. Các cổ đông đã tham gia góp ý kiến đối với các báo cáo và tờ trình tại Đại hội, đồng thời, đề nghị Đoàn Chủ tịch Đại hội làm rõ các nội dung liên quan. Các ông/bà Bùi Quang Chuyện, Ngô Văn Tuyền, Vũ Quang Tâm, Vũ Thị Hồng Hạnh, Hoàng Văn Lắm đã trả lời, trao đổi và giải đáp các thắc mắc của các cổ đông. Các nội dung thảo luận cụ thể như sau:

a) xxx:

Hỏi: xxx?

Ông xxx trả lời:

b) xxx:

Hỏi: xxx?

Ông xxx trả lời:

c) xxx:

Hỏi: xxx?

Ông xxx trả lời:

....

10. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022

- Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 với kết quả ông A, B được bầu với số lượng phiếu bầu (bầu dồn phiếu) là xxx phiếu (bằng xxx % số lượng phiếu bầu / tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội).

- Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ VEAM, ông A, B đã trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022.

(Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 kèm theo)

11. Sau khi thảo luận, Đại hội đã biểu quyết thông qua bằng hình thức phiếu biểu quyết với kết quả tán thành đối với các nội dung biểu quyết sau (có Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu trên kèm theo):

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ tán thành
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của VEAM	xxx %
2	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT	xxx %
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018	xxx %
4	Tờ trình số 288/TTr-HĐQT của HĐQT thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất)	xxx %
5	Tờ trình số 282/TTr-HĐQT của HĐQT thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2018	xxx %
6	Tờ trình số 291/TTr-HĐQT của HĐQT về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2019; Quỹ khen thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát	xxx %
7	Tờ trình số 01/TTr-BKS của Ban kiểm soát thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019	xxx %

8	Tờ trình số 357/TTr-HĐQT của HĐQT thông qua niêm yết cổ phiếu VEAM trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	xxx %
---	--	-------

VII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để HĐQT rà soát và hiệu chỉnh các lỗi chính tả, kỹ thuật trình bày, lỗi số học... trong các tài liệu của Đại hội để đảm bảo tính thống nhất và đúng các quy định hiện hành trước khi ban hành áp dụng.

Thư kí Đại hội đã đọc toàn văn Biên bản đại hội, Nghị quyết đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Biên bản gồm xxx (xxx) trang, được lập thành ba (03) bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 một (01) bản, lưu Văn thư một (01) bản, lưu Ban Thư ký Đại hội một (01) bản.

Biên bản và nghị quyết của Đại hội sẽ được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin, trong đó có đăng tải trên trang thông tin điện tử của VEAM (veamcorp.com) để thông báo đến toàn thể cổ đông.

Đại hội kết thúc vào hồi xxx giờ xxx phút cùng ngày./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đàm Duy Đức

Bùi Quang Chuyên





**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ
MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP ngày 30/6/2019,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP đã quyết nghị với những nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, báo cáo tài chính năm 2018 và phân phối lợi nhuận năm 2018

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (*nội dung báo cáo theo tài liệu Đại hội*).

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị (*nội dung báo cáo theo tài liệu Đại hội*).

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 (*nội dung báo cáo theo tài liệu Đại hội*).

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (Công ty mẹ và Hợp nhất) (*nội dung các Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin*).

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức của kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

5.1. Nội dung phân phối lợi nhuận:

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận sau thuế	5.224.454.595.986
2. Lợi nhuận phân phối	5.224.454.595.986
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ	61.589.426.733
- Quỹ thưởng người quản lý	1.785.037.500
- Chia cổ tức	5.161.080.131.753
- Cổ tức trên cổ phiếu	3.884
3. Lợi nhuận để lại	0



5.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức năm 2018 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

Điều 2. Thông qua các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận năm 2019

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh 2019/2018
1. Doanh thu BH & CCDV	2.927	xxx	xxx %
+ Sản xuất công nghiệp	1.983	xxx	xxx %
+ Thương mại, dịch vụ	944	xxx	xxx %
2. Doanh thu tài chính	5.495	xxx	xxx %
3. Lợi nhuận sau thuế	5.224	xxx	xxx %
4. Tỷ suất lợi nhuận/cổ phiếu	39,3%	xxx %	xxx %

Điều 3. Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung xxx thành viên (độc lập) Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 (thành viên độc lập HĐQT): ông/bà A, ông/bà B.

Điều 4. Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2018 và thông qua kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (với số lượng thành viên chuyên trách là 02 người và thành viên không chuyên trách là 04 người), Ban Kiểm soát (với số lượng chuyên trách là 02 người và không chuyên trách là 01 người) với mức thực hiện thực tế năm 2018 là **8,705 tỷ đồng**, bằng 74,1% mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua (chi tiết theo tài liệu Đại hội).

2. Phê duyệt kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát VEAM năm 2019 như sau:

2.1. Quỹ tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị được tính với số lượng thành viên chuyên trách là 04 người và thành viên không chuyên trách là 03 người, với thời gian làm việc tính đủ 12 tháng là **xxx tỷ đồng** (chi tiết theo tài liệu Đại hội).

2.2. Quỹ tiền lương và thù lao Ban kiểm soát được tính với số lượng Kiểm soát viên chuyên trách là 02 người và Kiểm soát viên không chuyên trách là 01 người, với thời gian làm việc tính đủ 12 tháng là **xxx tỷ đồng** (chi tiết theo tài liệu Đại hội).

2.3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị phân phối quỹ tiền lương, thù lao tại điểm 2.1 và 2.2 Điều này. Nếu có sự thay đổi về số lượng thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, Kiểm soát viên chuyên trách cũng như thời gian làm việc trong năm, thì quỹ tiền lương, thù lao sẽ được thay đổi tương ứng.

Điều 5. Phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đối với việc kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2019.

2. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập căn cứ theo Tờ trình của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông (chi tiết theo tài liệu Đại hội).

Điều 6. Phê duyệt việc niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Phê duyệt việc thực hiện niêm yết cổ phiếu VEA (VEAM) tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, thời gian dự kiến trong năm 2019.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền đề Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch và thời điểm niêm yết cụ thể nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết.

2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm kết thúc Đại hội./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Bùi Quang Chuyện

